

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Tuần 02/07-08/07/2021

Thị trường Chăn nuôi (2/7/2021-8/7/2021): Tiêu thụ gà trắng sụt giảm trong bối cảnh một loạt các chợ đầu mối, chợ dân sinh đóng cửa để phòng tránh sự lây lan của dịch Covid 19, kéo giá gà tại miền Nam giảm mạnh trong tuần này
21:19 09/07/2021

CÁC DIỄN BIẾN QUAN TRỌNG CỦA THỊ TRƯỜNG TUẦN 02/07-08/07/2021

Thị trường Heo	<ul style="list-style-type: none">- Giá heo hơi tại thị trường nội địa tiếp tục có xu hướng giảm thêm trong tuần qua. Tại miền Bắc, mặt bằng giá heo toàn miền còn phổ biến từ 58-60.000 đồng/kg, mức trên 60.000 đồng/kg khó bán và mức 57.000 đồng/kg cũng đã có nhiều giao dịch. Tại miền Nam, do dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc vận chuyển và tiêu thụ heo nên giá giảm còn 55-59.000 đồng/kg với heo công ty và 53-57.000 đồng/kg với heo dân khu vực miền Đông, dưới 53.000 đồng/kg tại miền Tây.- Mặc dù chênh lệch giá heo con giữa miền Nam Trung Quốc và miền Bắc Việt Nam giữ trên dưới 1 triệu đồng/con nhưng do biên giới kiểm soát chặt liên quan tới dịch Covid 19 nên heo con từ Trung Quốc chưa thể đưa về Việt Nam tiêu thụ.- Về thịt heo nhập khẩu, theo số liệu sơ bộ, trong tuần 30/06-06/07, lượng thịt và phụ phẩm từ heo nhập khẩu về Việt Nam ước đạt gần 7.1 nghìn tấn, giảm tới 23% so với tuần trước, nâng tổng lượng nhập khẩu trong năm 2021 tới ngày 06/07 đạt gần 158.8 nghìn tấn, cao gấp 2 lần so với lũy kế cùng kỳ năm 2020.
Thị trường Trâu/bò	<ul style="list-style-type: none">- Trong tuần từ 30/06-06/07 có trên 13,100 con trâu/bò sống được nhập về Việt Nam, cao gấp 1.7 lần so với tuần trước chủ yếu do lượng tăng trở lại từ thị trường Thái Lan với gần 7.000 con về qua cửa khẩu Cha Lo (Quảng Bình) và cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị).- Với thịt trâu/bò đã qua giết mổ, trong tuần 30/06-06/07/2021, lượng nhập khẩu về Việt Nam giảm tới 26% so với tuần trước, ước đạt trên 3,100 tấn, nâng tổng lượng thịt trâu/bò nhập về Việt Nam trong năm 2021 lũy kế tới ngày 06/07 đạt gần 84,800 tấn, tăng tới 82% so với cùng kỳ năm 2020.
Thị trường Gia cầm	<p><i>Gà trắng</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Tại miền Bắc, giá gà tăng tốt trong tuần này nhờ nguồn cung nội vùng thiếu hụt, nâng giá lên 32.5-33.500 đồng/kg.

- Tiêu thụ gà trắng sụt giảm trong bối cảnh một loạt các chợ đầu mối, chợ dân sinh đóng cửa để phòng tránh sự lây lan của dịch Covid 19, kéo giá gà tại miền Nam giảm mạnh, xuống 21-24.000 đồng/kg.

Gà màu

- Nguồn cung gà tại các công ty miền Bắc ít hơn trong khi tiêu thụ được cải thiện hỗ trợ giá gà ta lai nhích tăng nhẹ, lên 43-44.000 đồng/kg.

- Tại miền Nam, mặc dù tiêu thụ sụt giảm nhưng do nguồn cung gà ta lai tại các công ty không có nhiều hỗ trợ giá ổn định quanh mức 39-42.000 đồng/kg.

Vịt

- Tại miền Bắc, tiêu thụ vịt những ngày cuối tháng âm lịch trôi hơn nhưng do nguồn cung vịt tại trại dân tăng cao khiến giá chững lại quanh mức 44-46.000 đồng/kg.

- Giá vịt thịt tại miền Nam quay đầu giảm lại do sức mua của thị trường rất yếu trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 có xu hướng lây lan rộng hơn, giá bán ra còn 37-38.000 đồng/kg.

Thương mại

- Trong 6 ngày đầu tháng 7, lượng gà trắng giống bố mẹ hướng thịt nhập khẩu về Việt Nam đạt trên 40.6 nghìn con, tăng mạnh 50.6% so với cùng kì tháng trước-tương đương với mức tăng hơn 13.6 nghìn con, đồng thời mức này cao gấp 8.5 lần so với cùng kì năm trước-tương đương mức tăng gần 35.9 nghìn con.

- Theo số liệu thống kê sơ bộ, trong 6 ngày đầu tháng 7, lượng thịt gia cầm nhập về Việt Nam ước đạt gần 3.2 nghìn tấn, cao hơn 23.3% so với cùng kì tháng trước, tương

A. THỊ TRƯỜNG HEO HƠI

1.1. THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

1.1.1. Giá cả và giao dịch nội địa

Giá heo hơi tại thị trường nội địa tiếp tục có xu hướng giảm thêm trong tuần qua, trong đó giá heo dân miền Tây hiện giao dịch ở mức thấp nhất cả nước.

Tại thị trường miền Bắc, giá heo hơi tiếp tục chịu sức ép giảm trong tuần qua trước áp lực nguồn cung heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra cùng lượng heo dân giữ lại trước đó được xả ra bán nhiều hơn khi giá heo không tăng như kỳ vọng dù heo Thái gần như không còn về được. Theo đó, tính đến ngày cận cuối tuần, mặt bằng giá heo toàn miền Bắc còn phổ biến từ 58-60.000 đồng/kg, mức trên 60.000 đồng/kg khó bán và mức 57.000 đồng/kg cũng đã có nhiều giao dịch.

Có diễn biến tương tự, giá heo hơi tại miền Trung cũng có điều chỉnh giảm trong tuần qua, còn quanh 57-58.000 đồng/kg với heo công ty, heo biểu to lên xe gom ra Bắc giảm còn 56-57.000 đồng/kg. Tại miền Nam, do dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc vận chuyển và tiêu thụ heo nên giá giảm còn 55-59.000 đồng/kg với heo công ty và 53-57.000 đồng/kg với heo dân khu vực miền Đông. Riêng tại miền Tây, giá heo dân sập mạnh về dưới 53.000 đồng/kg trong ngày giữa tuần trước thông tin có thêm chợ đầu mối Bình Điền đóng cửa.

Lưu chuyển heo giữa các vùng: Ở nửa đầu tuần, heo biểu to loại ra từ heo đi thành phố khu vực miền Nam được chào bán ra Bắc với giá lên xe chỉ 52-54.000 đồng/kg tùy biểu heo. Do đó, các thương lái chuyển sang đóng heo từ miền Nam nhiều hơn, giảm đóng heo từ miền Trung (thời gian này heo biểu to lên xe miền Trung đang được đóng ra Bắc quanh 57.500 đồng/kg, tương đương giá ra tới chợ đầu mối/lò mổ khu vực Hà Nội khoảng 59-59.500 đồng/kg (chưa gồm hao hụt)). Sang đến nửa cuối tuần, do giá heo biểu to lên xe khu vực Nam miền Trung hôm nay giảm còn quanh 56-57.000 đồng/kg, trong khi việc vận chuyển heo từ các tỉnh miền Đông ra Bắc khó khăn hơn trong bối cảnh TPHCM và Long An tiến hành giãn cách xã hội toàn tỉnh kể từ hôm nay và ngày mai nên thương lái chuyển sang đóng heo miền Trung, giảm đóng heo miền Nam.

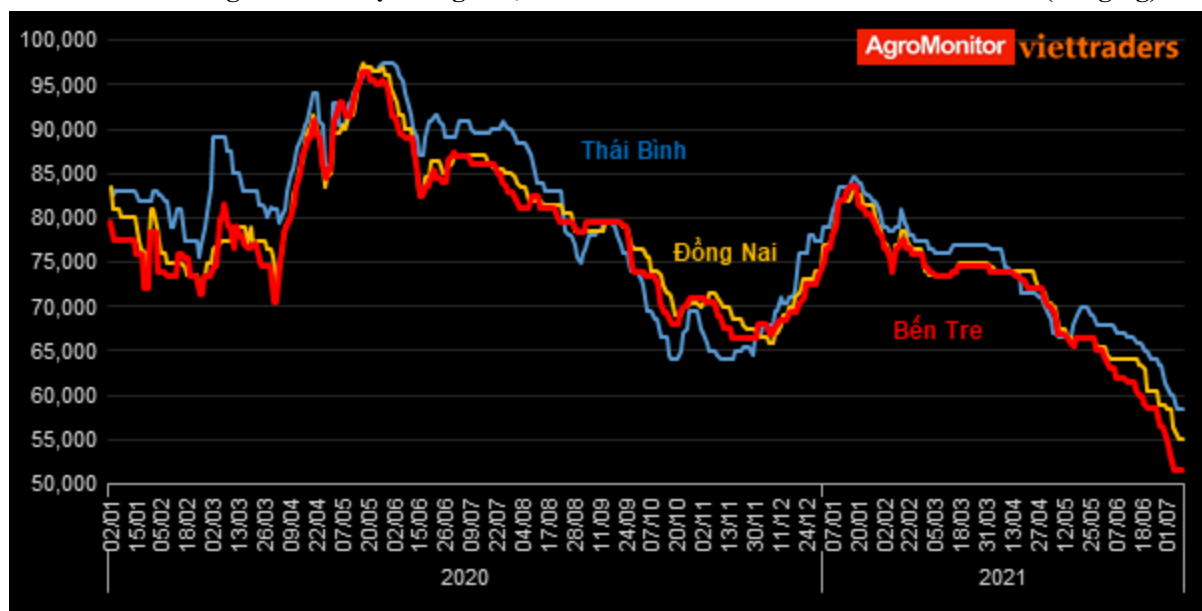
Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại thị trường nội địa (VND/kg)

Khu vực	02/07	03/07	04/07	05/07	06/07	Bình quân tuần này	Thay đổi		
							Tuần trước	Tháng Trước	Năm trước
Heo công ty									
Đồng Nai	61,500	60,500	59,500	59,500	59,500	60,100	- 2,200	-7,000	- 20,900
Miền Trung	58,500- 62,500	57,500- 61,500	57,500- 61,500	57,500- 61,500	56,500- 59,500	59,400	- 2,500	-7,800	- 21,600
Miền Bắc	62,000- 64,000	61,000- 63,000	60,000- 62,000	60,000- 62,000	60,000- 62,000	61,600	- 2,400	-7,200	- 18,400
Miền Tây	62,000	61,000	60,000	60,000	60,000	60,600	- 2,200	-7,000	- 20,400
Heo dân									
<i>Miền Bắc</i>									
Thái Bình	59,000- 61,000	59,000- 61,000	57,000- 60,000	57,000- 60,000	57,000- 60,000	59,100	- 3,600	-8,500	- 31,700
Bắc Giang	60,000- 61,000	58,000- 61,000	57,000- 59,000	57,000- 59,000	57,000- 59,000	58,800	- 3,900	-8,300	- 32,000
Hà Nội	60,000- 62,000	59,000- 61,000	58,000- 61,000	58,000- 61,000	58,000- 61,000	59,900	- 3,400	-7,700	- 30,500
<i>Miền Trung</i>									
Nghệ An	59,000- 60,000	57,000- 60,000	57,000- 60,000	57,000- 60,000	57,000- 60,000	58,700	- 2,700	-6,500	-

Bình Định	56,000-58,000	54,000-56,000	54,000-56,000	54,000-56,000	54,000-56,000	55,400	-2,800	-11,000	-30,500
Đắc Lắc	56,000-58,000	55,000-57,000	54,000-56,000	54,000-56,000	54,000-56,000	55,600	-3,000	-10,700	-29,700
Miền Nam									
Đồng Nai	57,000-60,000	55,000-58,000	54,000-57,000	53,000-57,000	53,000-57,000	56,100	-3,100	-8,000	-30,900
Tiền Giang	54,000-56,000	52,000-54,000	51,000-53,000	51,000-53,000	51,000-53,000	52,800	-4,800	-11,100	-34,200
Bến Tre	52,000-55,000	50,000-53,000	50,000-53,000	50,000-53,000	50,000-53,000	51,900	-4,500	-10,800	-35,100

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 1. Diễn biến giá heo hơi tại Đồng Nai, Thái Bình và Bến Tre từ 1/2020-01/07/2021(đồng/kg)



Nguồn: CSDL AgroMonitor

Bảng 2. Bảng giá heo giống tại thị trường nội địa (VND/kg)

Khu vực	Loại heo	ĐVT	Tuần này	Thay đổi giá		
				Tuần trước	Tháng trước	Năm trước
Miền Bắc	Heo dân – loại xách tai 6-7 kg	VND/con	1,800,000 – 2,000,000	- 200,000	-300,000	-1,400,000
	Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg	VND/con	2,100,000 – 2,300,000	-(200,000 - 300,000)	-(350,000 - 450,000)	-(900,000 - 1,100,000)
	Heo CP – loại 20kg	VND/kg	140,000 - 145,000	-10,000	-20,000	-(80,000 - 85,000)

Miền Nam	Heo CP – loại xách tai 6-7 kg	VND/con	2,100,000 – 2,300,000	-100,000	-(300,000 - 350,000)	- (1,000,000 - 1,200,000)
	Heo dân – loại xách tai 7-9 kg	VND/con	2,100,000 – 2,300,000	-	-(150,000 - 250,000)	-1,300,000

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

1.1.2. Giao dịch biên mậu

Chênh lệch giá heo Thái và heo Việt Nam còn quanh 5.000 đồng/kg nên heo Thái hầu như không còn được đưa về Việt Nam.

Với Trung Quốc:

- Đối với heo con, mặc dù chênh lệch giá heo con giữa miền Nam Trung Quốc và miền Bắc Việt Nam giữ trên dưới 1 triệu đồng/con nhưng do biên giới kiểm soát chặt liên quan tới dịch Covid 19 nên heo con từ Trung Quốc chưa thể đưa về Việt Nam tiêu thụ.

Với Thái Lan

Tại Thái Lan, do số ca nhiễm Covid 19 mới tiếp tục tăng trong khi việc thí điểm mở cửa trở lại ngành du lịch không đạt như kỳ vọng nên giá heo Thái tại một số vùng có xu hướng giảm 1-2 Baht/kg trong nửa cuối tuần, còn 75-76 Baht/kg, tương đương gần 55.000 đồng/kg. Mặc dù giảm nhưng chênh lệch giá heo Thái và heo Việt Nam còn quanh 5.000 đồng/kg nên heo Thái hầu như không còn được đưa về Việt Nam.

2.3. Thương mại

2.3.1. Nhập khẩu (Tính tới ngày 06/07/2021, * số liệu sơ bộ)

Heo sống

- Theo số liệu sơ bộ, trong tháng 6/2021 đã có trên 65,700 con heo Thái được nhập về Việt Nam phục vụ giết mổ, nâng tổng lượng về từ đầu năm nay đến ngày 29/06 đạt gần 319.500 con.

Bảng 3. Lượng heo cái giống nhập khẩu về Việt Nam theo chủng loại (ĐVT: Con)

Năm	2020	2021				
		Quý 1	Tháng 4	Tháng 5	1-29/6	Tổng
Bố mẹ	35,594	5,196	1,000	1,000	800	7,996
Cụ kỵ	3,632	374	767	389	156	1,686
Ông bà	4,272		493		377	870
Tổng	43,498	5,570	2,260	1,389	1,333	10,552

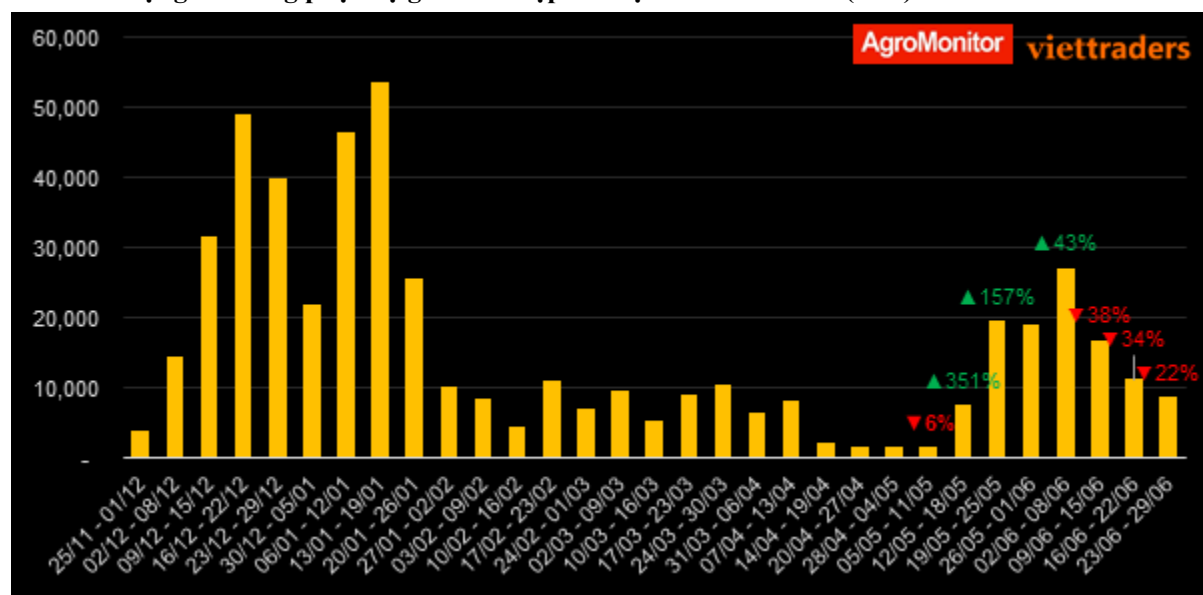
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 4. Lượng heo sống phục vụ giết mổ (heo thịt) nhập khẩu về Việt Nam theo miền, cửa khẩu (Con)

Năm	2020	2021				
		Quý 1	Tháng 4	Tháng 5	1-29/6	Tổng
Miền Trung	309,693	213,002	10,820	42,391	63,947	330,160
Cửa khẩu Cầu Treo (Hà Tĩnh)	347					
Cửa khẩu Cha Lo (Quảng Bình)	61,287	14,700	1,870	4,322	7,834	28,726
Cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị)	195,188	163,862	8,050	36,989	55,033	263,934
Cửa khẩu QT Bờ Y (Kon Tum)	52,871	34,440	900	1,080	1,080	37,500
Miền Nam	124,397	6,080	8,225	5,400	1,800	21,505
Cửa khẩu Bình Hiệp (Long An)	96,790	1,200	8,225	5,400	1,800	16,625
Cửa khẩu Mộc Bài (Tây Ninh)	27,607	4,350				4,350
Cửa khẩu Hà Tiên (Kiên Giang)		530				530
Tổng	434,090	219,082	19,045	47,791	65,747	351,665

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 2. Lượng heo sống phục vụ giết mổ nhập về Việt Nam theo tuần (Con)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thịt heo và phụ phẩm

- Về thịt heo nhập khẩu, theo số liệu sơ bộ, trong tuần 30/06-06/07, lượng thịt heo (mã hs 0203) nhập về Việt Nam giảm 8.7% so với tuần trước với gần 3.8 nghìn tấn, nâng mức nhập về sơ bộ trong 6 ngày đầu tháng 7/2021 đạt gần 3.1 nghìn tấn – tăng 11% so với cùng kỳ tháng trước, đồng thời gấp 2.5 lần lượng nhập về cùng kỳ năm 2020. Lũy kế từ đầu năm nay đến ngày 06/07, lượng thịt heo nhập về Việt Nam đạt gần 88.5 nghìn tấn, cao gấp gần 2.6 lần so với cùng kỳ năm 2020.

- Ngoài phần thịt (mã 0203) thì lượng chân và phụ phẩm từ heo (mã 0206) về Việt Nam trong 6 ngày đầu tháng 7/2021 đạt trên 2.6 nghìn tấn, tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ tháng trước, đồng thời tăng gấp 2.4 lần so với cùng kỳ năm 2020 (tương ứng với mức tăng trên 1.5 nghìn tấn). Tính chung cả thịt heo, chân và phụ phẩm, lượng về từ đầu năm đến 06/07 đạt gần 158.8 nghìn tấn, cao gấp 2 lần so với lũy kế cùng kỳ năm 2020.

Bảng 5. Lượng thịt và phụ phẩm từ heo nhập khẩu về Việt Nam theo tháng từ 1/2020-06/07/2021 (tấn)

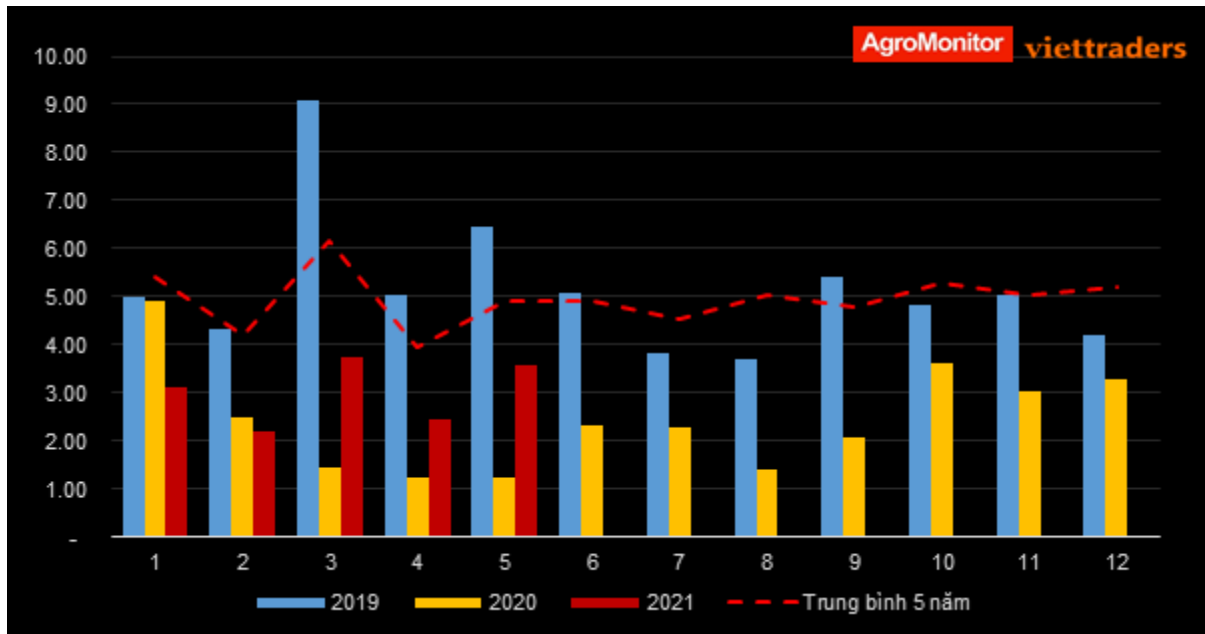
Tháng	2020		2021	
	Thịt heo	Chân và phụ phẩm	Thịt heo	Chân và phụ phẩm
1	2,451.8	6,248.8	10,255.3	6,814.6
2	7,336.0	8,490.0	8,641.0	4,299.8
3	7,190.0	8,196.4	15,545.6	10,915.6
4	6,207.1	7,628.1	17,102.7	11,697.7
5	4,009.3	7,188.2	15,772.0	15,893.2
6	5,681.7	5,309.4	18,068.8	18,039.9
7	13,159.4	8,164.4	3,090.7	2,632.0
8	19,818.7	9,887.5		
9	23,478.2	9,979.9		
10	20,603.5	9,332.5		
11	16,003.1	6,135.8		
12	11,430.4	5,645.2		
Tổng	137,369.3	92,206.2	88,476.1	70,292.8

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

1.1.3.2. Xuất khẩu

- Đối với xuất khẩu trong tháng 5/2021, giá trị xuất khẩu thịt heo đã qua giết mổ của Việt Nam sang các thị trường khác tăng mạnh trên 47% so với tháng trước, đạt gần 3.6 triệu USD (tương đương với mức tăng gần 1.2 triệu USD). Hồng Kông tiếp tục là thị trường nhập khẩu thịt heo đã qua giết mổ lớn nhất của Việt Nam trong tháng 5 với kim ngạch nhập khẩu chiếm tới hơn 99% thị phần. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu thịt heo đã qua giết mổ của Việt Nam ước tính đạt gần 15.1 triệu USD, tăng 33% so với lũy kế cùng kì năm trước tuy nhiên thấp hơn so với mức trung bình của 5 năm (2016-2020) tới 39%.

Hình 3. Kim ngạch xuất khẩu thịt heo đã qua giết mổ của Việt Nam năm 2019-5/2021 (triệu USD)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

1.2. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

1.2.1. Trung Quốc

Trong tháng 5/2021 đàn heo nái Trung Quốc tiếp tục hồi phục khi tăng tới 35,7% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,8% so với tháng trước, mức tăng theo tháng thu hẹp dần cho thấy tốc độ tăng đàn nái của Trung Quốc đang có xu hướng chậm lại.

Sản xuất – Tiêu thụ

- Bộ NN Trung Quốc cho biết, trong tháng 5/2021 đàn heo nái nước này tiếp tục hồi phục khi tăng tới 35,7% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,8% so với tháng trước, mức tăng theo tháng thu hẹp dần cho thấy tốc độ tăng đàn nái của Trung Quốc đang có xu hướng chậm lại. Đối với hoạt động giết mổ heo, trong tháng kể trên lượng heo đưa vào giết mổ tiếp tục tăng thêm 11% so với tháng trước, nâng tổng lượng heo Trung Quốc đưa vào giết mổ trong 5 tháng đầu năm 2021 đạt gần 86,9 triệu con, tăng gần 41% so với cùng kỳ năm 2020.

- Vào ngày 07/07, Trung Quốc đã tổ chức đợt đấu thầu thu mua thịt heo vào kho trữ lần đầu tiên với lượng vào khoảng 20,000 tấn nhằm hỗ trợ giá heo. Theo nhận định của AgroMonitor, khối lượng 20,000 tấn của đợt thu mua lần này có thể sẽ góp phần giải quyết được vấn đề tiêu thụ cho tương ứng trên dưới 200.000 con heo thương phẩm.

- Trong tuần đầu tiên của tháng 7, đã có 8/15 doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chăn nuôi cho biết lượng heo hơi xuất bán trong tháng 6/2021 nhìn chung đều tăng mạnh so với tháng trước (trừ Zhenbang, New Hope và Aonong có lượng tương đương hoặc giảm nhẹ). Trong đó với riêng tập đoàn Muyuan trong tháng 6 đã đẩy bán

ra thị trường tới gần 3.5 triệu con heo (tăng 400,000 con so với tháng trước) cho thấy nguồn cung heo Trung Quốc trong tháng 6 vừa qua tăng mạnh, đặc biệt do giai đoạn cuối tháng 6 khi giá heo có dấu hiệu hồi phục trở lại khiến các doanh nghiệp đẩy bán heo ra thị trường nhiều hơn.

Thương mại

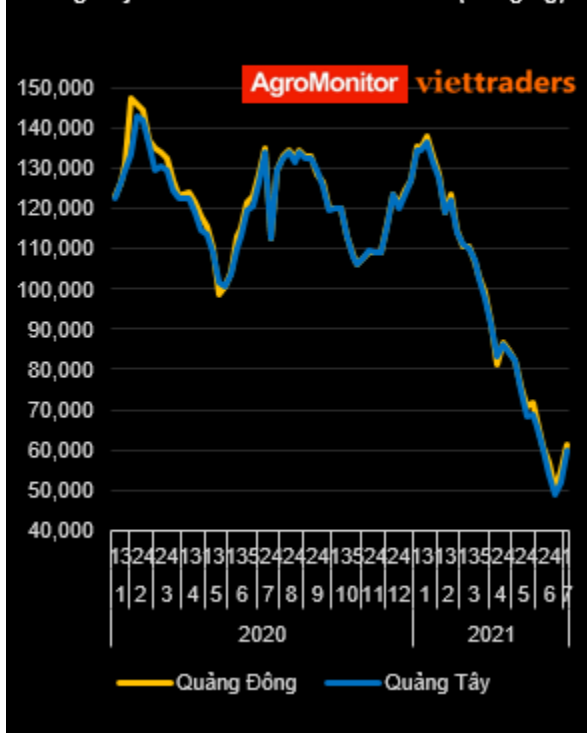
- Trái với hoạt động nhập khẩu thịt heo từ Mỹ, nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc từ Brazil có diễn biến tăng mạnh trong tháng 6/2021 khi tăng thêm gần 6% so với tháng trước với gần 56,8 nghìn tấn thịt xuất cảng trong tháng, chiếm gần 58% tổng lượng thịt xuất khẩu của Brazil.

Diễn biến giá heo hơi

- Trong tuần qua, giá heo hơi Trung Quốc không giữ được nhịp tăng trước đó mà có diễn biến ổn định hoặc giảm nhẹ do nguồn cung heo từ các tập đoàn chăn nuôi lớn tiếp tục đổ ra thị trường nhiều hơn khi giá có dấu hiệu tăng nhiệt, tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ được cải thiện khá tốt sau đợt thu mua 20.000 tấn thịt vào kho dự trữ quốc gia cộng với những cơn mưa lớn ảnh hưởng tới hoạt động thu gom và vận chuyển heo giữ biên độ dao động của giá heo Trung Quốc ở mức thấp. Nhìn chung, giá heo Trung Quốc bình quân tuần này tăng gần 1 tệ/kg so với bình quân tuần trước với giá giao dịch ngày cận cuối tuần đạt 16.12 tệ/kg, tương đương trên 57,000 đồng/kg. Tại miền Nam Trung Quốc, sau khi tăng mạnh vào cuối tuần trước, tình trạng cung vượt cầu kéo giá heo giảm liên tiếp cho tới cận cuối tuần này, bên cạnh đó do heo xuất chuồng giai đoạn này khá đồng đều khi những con nái loại thải từ các tập đoàn đã được tiêu thụ hết, dịch bệnh cũng êm hơn và việc vận chuyển heo giữa các tỉnh diễn ra trôi hơn khiến biên độ dao động giá heo toàn miền thu hẹp lại, giá heo hơi miền Nam Trung Quốc dao động quanh 16.5-16.8 tệ/kg, tương đương 59-60,000 đồng/kg.

- Tại sàn giao dịch Đại Liên (DCE), giá heo hơi các kỳ hạn sau khi giảm mạnh vào cuối tuần trước thì đã tăng trở lại vào đầu tuần này sau khi số liệu được công bố từ Bộ NN Trung Quốc cho thấy tốc độ tăng đàn nái có xu hướng chậm lại và nhu cầu tiêu thụ được kỳ vọng sẽ khởi sắc hơn trong dịp cuối năm. Tuy nhiên trong 2 phiên liên tiếp kể từ giữa tuần, giá heo các kỳ hạn giảm nhẹ và chốt phiên ngày 08/07 đạt quanh 18-19 tệ/kg, tương đương 64-68,000 đồng/kg khi tình trạng cung vượt cầu vẫn tạo sức ép lên giá heo giao ngay.

Hình 4. Diễn biến giá heo hơi tại Quảng Đông và Quảng Tây năm 2020 - tuần 01/07/2021 (đồng/kg)



Hình 5. Diễn biến giá hợp đồng heo hơi các kỳ hạn tại sàn DCE – tính tới 08/7/2021(đồng/kg)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Diễn biến giá heo con

- Trái với xu hướng ổn định hoặc tăng nhẹ của giá heo hơi, giá heo con Trung Quốc nói dài đã giảm và bình quân tuần này đã giảm tới 13% so với bình quân tuần trước xuống chỉ còn quanh 43 tệ/kg, tương đương với giá quy đổi chỉ được quanh 1-1.1 triệu đồng với mỗi con heo giống xách tại biểu 6-7kg/con.

Bảng 6. Bảng giá giao dịch heo con tại Trung Quốc (tệ/kg ~ VND/kg, VND/con)

Khu vực	Tuần này	Biến động giá 1 tuần	Biến động giá 1 tháng	Biến động giá 1 năm	Quy đổi VND/kg	Quy đổi VND/con*
Vùng Đông Bắc	38.66	▼8.01	▼14.93	▼49.95	137,000	959,000
Miền Bắc	42.01	▼6.64	▼16.95	▼50.02	149,000	1,043,000
Miền Đông	44.66	▼6.97	▼17.00	▼49.55	159,000	1,113,000
Miền Trung	42.71	▼7.76	▼20.00	▼55.19	152,000	1,064,000
Miền Nam	47.84	▼7.19	▼18.13	▼51.41	170,000	1,190,000
Vùng Tây Nam	44.29	▼4.72	▼18.06	▼51.38	157,000	1,099,000
Vùng Tây Bắc	42.11	▼6.36	▼19.67	▼49.89	150,000	1,050,000
Giá trung bình cả nước	43.05	▼6.75	▼17.77	▼51.02	153,000	1,071,000

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp (Ghi chú: * ước tính với heo giống biểu 7kg/con)

1.2.2. Thị trường heo các nước khác

Mỹ

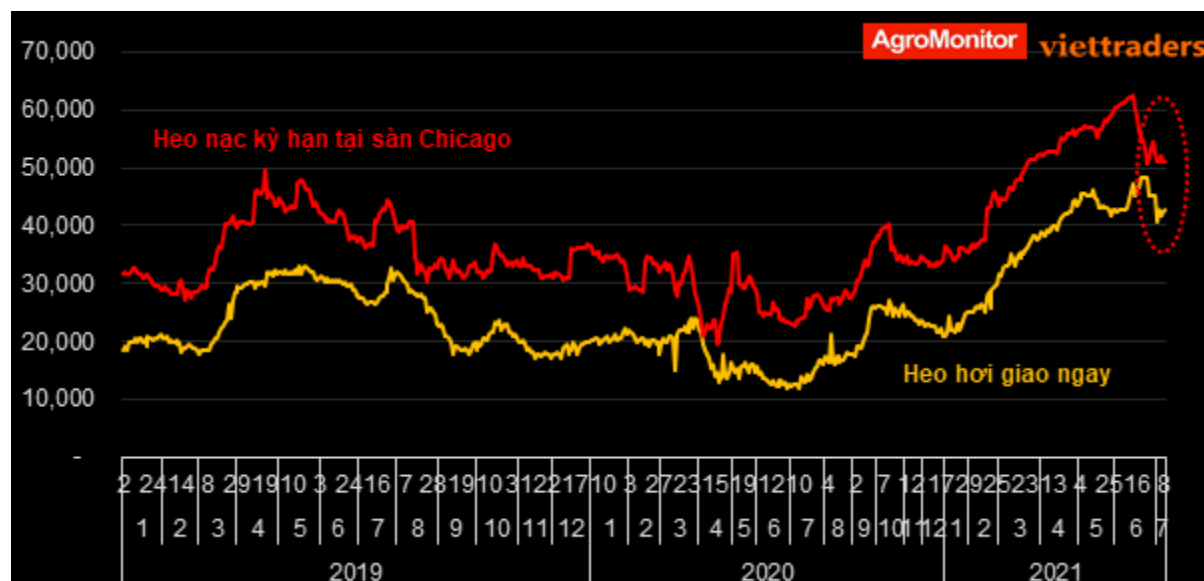
Sản xuất

- Ước tính trong tuần kết thúc vào ngày 03/07/2021, sản lượng thịt heo tại Mỹ giảm tới gần 4% so với tuần trước đó do lượng heo đưa vào giết mổ giảm mạnh, đồng thời trọng lượng giết mổ trung bình cũng giảm xuống.

Diễn biến giá

- Tại Mỹ, do giá heo nạc xuống thấp kể từ giữa tháng 6 nên các cơ sở sản xuất hạ giá thành thu mua heo hơi để đảm bảo lợi nhuận khiến giá heo hơi tụt mạnh trong ngày đầu tháng 7, tuy nhiên do tồn kho heo Mỹ giai đoạn này thấp hơn, nguồn cung thắt chặt khiến giá heo hơi sau đó có diễn biến tăng trở lại và dao động quanh 43.000 đồng/kg trong ngày cận cuối tuần. Đối với heo nạc tại sàn Chicago, giá tuần này vẫn có diễn biến ổn định do các nhà đầu cơ giao dịch cầm chừng để chờ thêm các diễn biến tiếp theo của thị trường về nhu cầu nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc.

Hình 6. Tương quan giữa giá heo hơi tại Mỹ và giá heo nạc giao kỳ hạn tại sàn Chicago (đồng/kg)



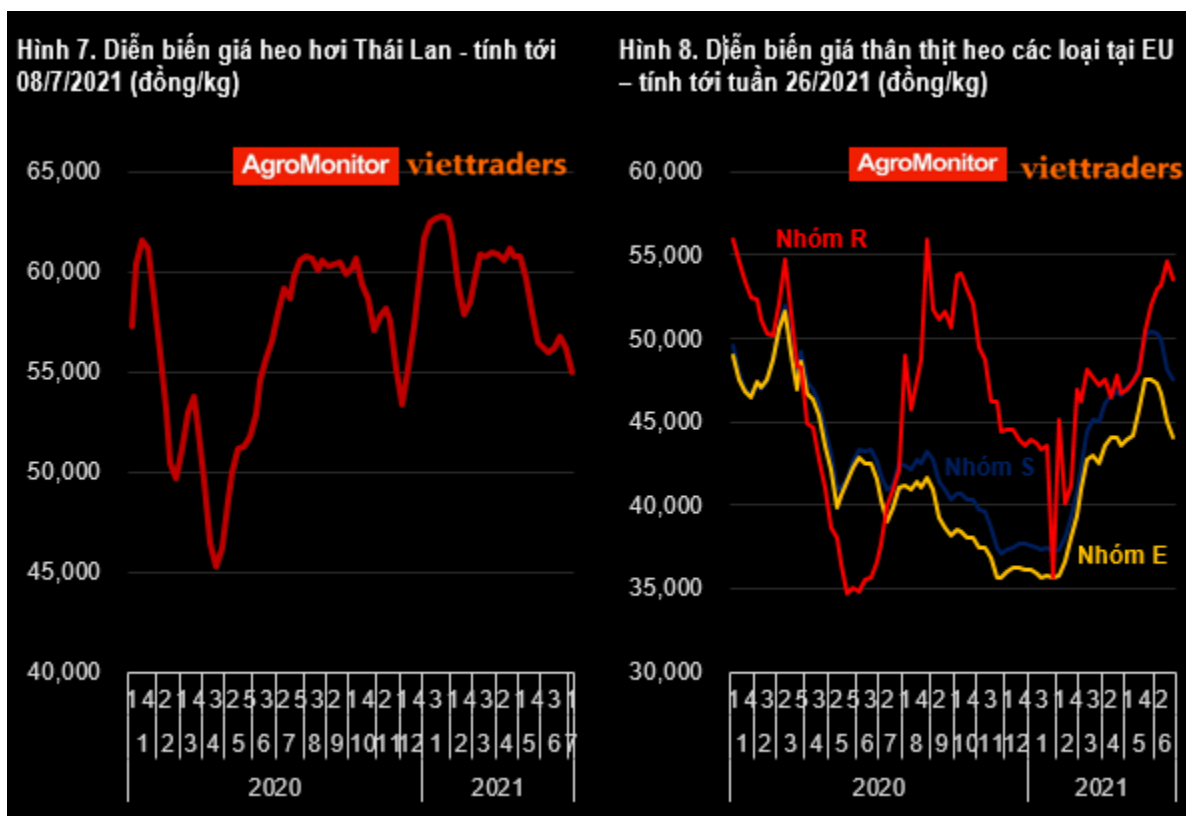
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thái Lan và EU

Diễn biến giá heo hơi Thái Lan

- Tại Thái Lan, nhu cầu tiêu thụ vẫn chưa có nhiều cải thiện do dịch Covid-19 có diễn biến hết sức phức tạp trong khi hoạt động xuất khẩu heo sống sang Việt Nam theo con đường chính ngạch gần như đóng băng khiến

giá heo tạm chững lại, thậm chí có xu hướng giảm nhẹ tại một số trang trại khu vực phía Bắc. Tính tới ngày cận cuối tuần, giá heo Thái Lan dao động quanh 75-76 baht/kg, tương đương gần 55,000 đồng/kg, giảm nhẹ so với tuần trước.



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

(Ghi chú: Thân thịt heo tại EU được chia loại theo độ nạc với loại S có độ nạc >60%; loại E độ nạc từ 55-60% và loại R có độ nạc từ 45-50%)

1.3. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Chỉ tiêu	Diễn giải
	Thị trường thế giới

<p>Giao dịch heo hơi</p>	<p>+ Tại Trung Quốc</p> <p><i>Trong ngắn hạn:</i> Giá tiếp tục ổn định và xu hướng tăng có thể sẽ lan rộng trên khắp cả nước cho tới giai đoạn cuối tháng nhờ trợ lực tiêu thụ từ việc chính phủ thu mua thịt heo cho kho dự trữ quốc gia cộng với những cơn mưa lớn khiến hoạt động thu gom và vận chuyển heo gặp khó khăn hơn. Tuy nhiên, lượng thịt heo tồn kho tại các kho dự trữ vẫn ở mức cao, thời gian bảo quản của các lô thịt đông lạnh được ước tính trung bình 4 tháng, theo đó nguồn thịt heo từ các kho lạnh đổ ra thị trường trong tháng 7 có thể sẽ có nhiều do tháng 3-4/2021 là giai đoạn thịt nhập khẩu về cảng nhiều, đà tăng của giá heo có thể sẽ bị kìm lại và thậm chí quay đầu giảm.</p> <p><i>Trong dài hạn:</i> Một vài thông tin cho biết đã có một số con heo được vận chuyển từ khu vực Tây Nam lên tiêu thụ tại phía Bắc, nhiều khả năng việc vận chuyển heo sẽ được nối lại giữa các khu vực trong quý 3, cùng với những cải thiện tiêu thụ khi bước vào đợt lễ hội trung thu có thể sẽ hỗ trợ giá heo tăng tốt trong dài hạn. Bên cạnh đó, theo số liệu thống kê của một số doanh nghiệp chăn nuôi hàng đầu Trung Quốc cho thấy đàn nái tại các cơ sở chăn nuôi đều thấp hơn so với cuối tháng 3, nguồn cung heo thịt ra thị trường vào thời điểm cuối năm có thể cũng sẽ ít hơn.</p> <p>+ Tại Thái Lan, nhu cầu tiêu thụ vẫn chưa có nhiều cải thiện do dịch Covid-19 có diễn biến hết sức phức tạp trong khi hoạt động xuất khẩu heo sống sang Việt Nam theo con đường chính ngạch gần như đóng băng khiến giá có thể sẽ tiếp tục chững hoặc giảm nhẹ trong giai đoạn tới.</p>
<p>Giao dịch heo con của Trung Quốc</p>	<p>- Giá heo con Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục giảm thêm dù hiện giá đã giảm tới gần 50% so với hồi đầu năm, tuy nhiên nhu cầu vào đàn tại Trung Quốc giai đoạn này không có nhiều trong khi lượng nái tại các trại vẫn đang ở mức cao khiến nguồn cung heo con trên thị trường có nhiều hơn khiến tiêu thụ heo con khó có thể cải thiện trong ngắn hạn.</p>
<p>Nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc</p>	<p>- Theo số liệu thống kê, trong tháng 6/2021 lượng thịt heo Brazil xuất khẩu sang Trung Quốc tăng mạnh cho thấy nhu cầu với thịt heo nhập khẩu của Trung Quốc vẫn ở mức cao khi giá thịt nhập khẩu vẫn hấp dẫn với người tiêu dùng hơn so với giá thịt nội địa, bên cạnh đó giai đoạn cuối năm là cao điểm tiêu thụ thịt heo phục vụ cho Tết nguyên đán khiến Trung Quốc nhiều khả năng sẽ đẩy mạnh nhập khẩu trong giai đoạn cuối năm.</p>
<p>Thị trường Việt Nam</p>	

<p>Giao dịch heo hơi</p>	<p>+ Tại miền Bắc, nhu cầu tiêu thụ khá chậm trong bối cảnh dịch bệnh có xu hướng bùng phát trở lại tại nhiều tỉnh thành khu vực phía Bắc, cùng với đó, từ 18h ngày 8/7, TP Hà Nội cũng yêu cầu người dân không tụ tập quá 10 người ở nơi công cộng và việc các quán ăn, nhà hàng đóng cửa trước 21h hàng ngày cũng phần nào khiến tiêu thụ heo chậm hơn, kéo giá heo toàn miền có thể sẽ tiếp tục đi xuống nhẹ thêm.</p> <p>+ Tại miền Nam, tồn kho heo biểu to của các công ty bắt đầu tăng lên trong khi có thêm nhiều tỉnh thành thực hiện giãn cách xã hội, trong đó có thủ phủ chăn nuôi heo Đồng Nai khiến cho hoạt động vận chuyển, tiêu thụ heo khó khăn hơn sẽ tiếp tục tạo sức ép lên giá heo trong ngắn hạn.</p> <p><i>Dài hạn:</i> Xu hướng đi xuống mạnh mẽ của giá heo hơi tại Trung Quốc đang gây tác động tâm lý tới việc mở rộng đàn heo của Việt Nam do chu kỳ giá heo của Việt Nam có độ trễ so với Trung Quốc khoảng 6 tháng. Tuy nhiên, theo nhận định chung, giá heo Việt Nam sẽ khó giảm sâu như Trung Quốc do ngành chăn nuôi heo Việt Nam thiếu các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ như Trung Quốc, tác động của chính sách kiểm soát giá/cho nhập khẩu heo sống chính ngạch và dịch bệnh vẫn tái đi tái lại do điều kiện chuồng trại chưa được cải thiện đáng kể.</p>
<p>Lưu chuyển heo Bắc-Trung-Nam</p>	<p>Tồn kho heo miền Nam còn nhiều nên giá heo to lên xe trong ngày cận cuối tuần giảm xuống còn 51-52.000 đồng/kg để tạo lực hút ra Bắc.</p>
<p>Khả năng heo con từ Trung Quốc về Việt Nam</p>	<p>Đối với heo con, mặc dù chênh lệch giá heo con giữa miền Nam Trung Quốc và miền Bắc Việt Nam giữ trên dưới 1 triệu đồng/con nhưng do biên giới kiểm soát chặt liên quan tới dịch Covid 19 nên heo con từ Trung Quốc chưa thể đưa về Việt Nam tiêu thụ.</p>

B. THỊ TRƯỜNG TRÂU/BÒ

1.1. THƯƠNG MAI

1.1.1. Nhập khẩu trâu bò sống

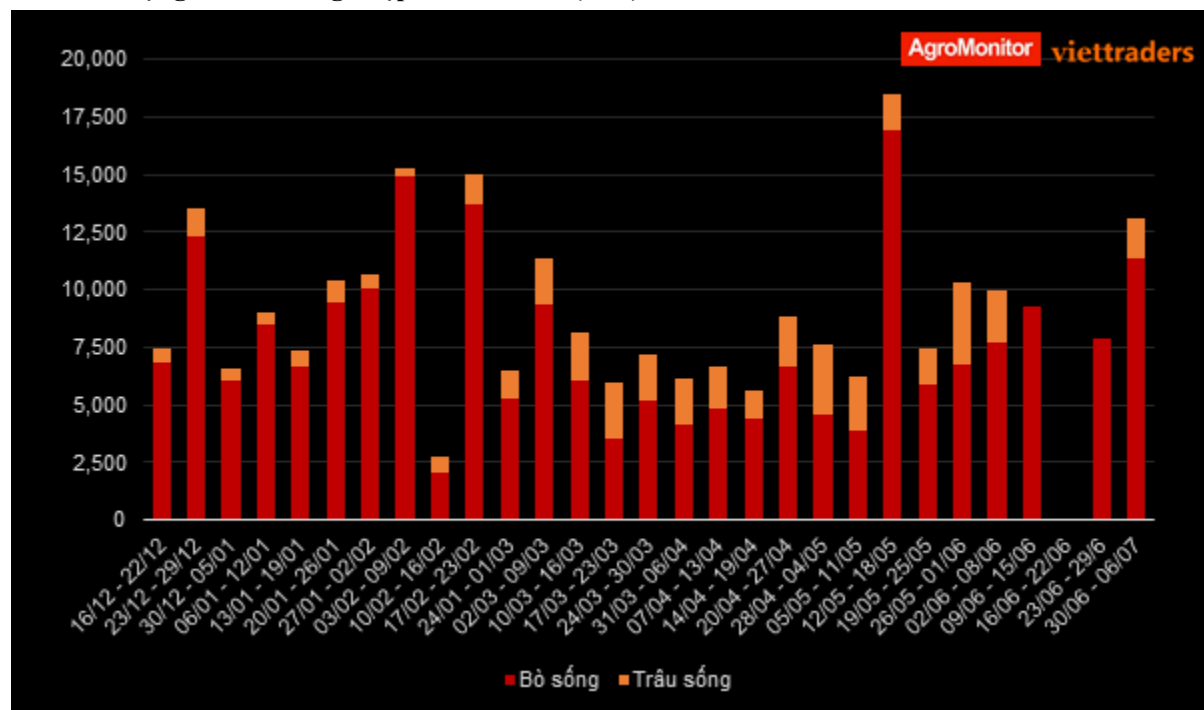
- Theo số liệu thống kê sơ bộ, tổng giá trị nhập khẩu trâu/bò sống của Việt Nam trong 6 ngày đầu tháng 7 đạt gần 16.4 triệu USD, tăng gấp 1.7 lần so với cùng kỳ tháng trước và nhiều hơn cùng kỳ tháng trước 32%. Riêng với bò sống, kim ngạch nhập khẩu về Việt Nam trong cùng kỳ ước đạt gần 16.2 triệu USD, đưa tổng kim ngạch nhập khẩu bò sống của Việt Nam trong năm 2021 lũy kế tới ngày 06/07 đạt gần 254.2 triệu USD, giảm tới 33% so với cùng kỳ năm 2020

- Xét về lượng, trong tuần từ 30/06-06/07 có trên 13,100 con trâu/bò sống được nhập về Việt Nam, cao gấp 1.7 lần so với tuần trước chủ yếu do lượng tăng trở lại từ thị trường Thái Lan với gần 7.000 con về qua cửa khẩu

Cha Lo (Quảng Bình) và cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị). Đối với bò sống nhập khẩu từ Úc, trong tuần kể trên có gần 6.200 con được nhập về qua cảng Hòn La (Quảng Bình) và Cảng TH Thị Vải (Vũng Tàu), giảm gần 1.800 con so với tuần trước.

Lũy kế từ đầu năm nay tới ngày 06/07, gần 230,700 con trâu/bò đã được nhập về Việt Nam, giảm 30% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng với lượng giảm trên 97,700 con. Trong đó, lượng trâu/bò sống nhập khẩu từ Thái Lan đạt gần 130,000 con, chiếm 56% thị phần.

Hình 9. Lượng trâu/bò sống nhập về theo tuần (Con)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 7. Lượng trâu/bò sống nhập khẩu về Việt Nam từ 2020 – 06/07/2021 (Con)

Năm	Tháng	Lượng (con)	So với tháng trước (%)	Lũy kế trong năm (con)
2020	1	68,950	-37.0	68,950
	2	43,743	-36.6	112,693
	3	50,679	15.9	163,261
	4	42,394	-16.3	205,655
	5	58,375	37.7	264,030
	6	64,358	10.2	328,388
	7	51,234	-20.4	379,622
	8	30,650	-40.2	410,272
	9	41,231	34.5	451,458
	10	44,881	8.9	496,339
	11	56,499	25.9	552,838

	12	47,787	-15.4	600,625
2021	1	33,789	-29.3	33,789
	2	45,506	34.7	79,295
	3	34,156	-24.9	113,451
	4	31,033	-9.1	144,484
	5	45,547	46.8	190,031
	6	27,534	-39.5	217,566
	7	13,107	-	230,673

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

1.1.2. Nhập khẩu thịt trâu/bò đã qua giết mổ

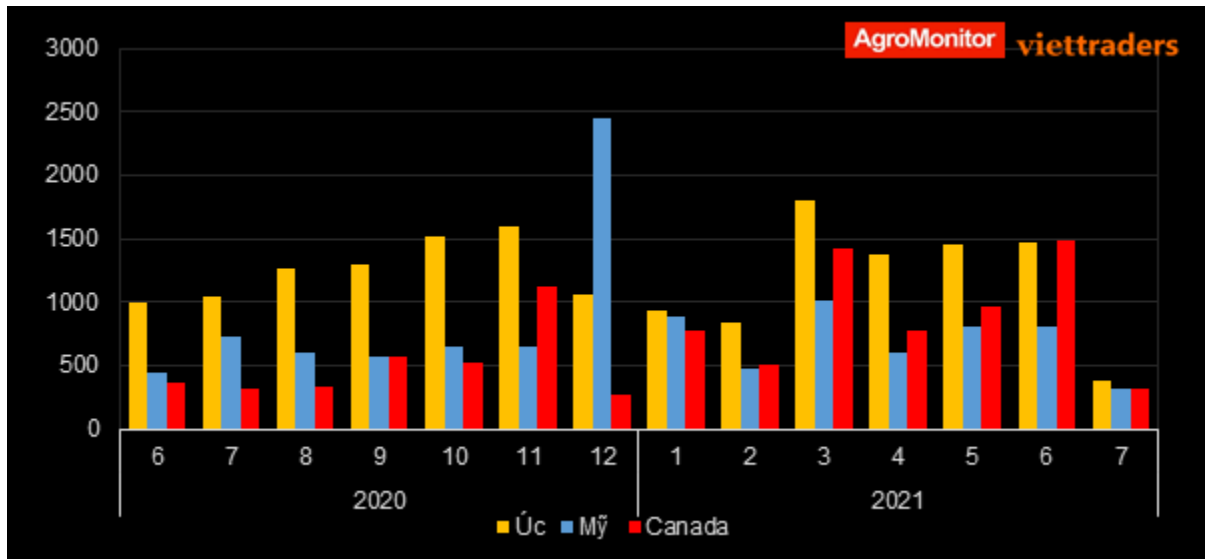
- Với thịt trâu/bò đã qua giết mổ, trong tuần 30/06-06/07/2021, lượng nhập khẩu về Việt Nam giảm tới 26% so với tuần trước, ước đạt trên 3,100 tấn, nâng tổng lượng thịt trâu/bò nhập về Việt Nam trong năm 2021 lũy kế tới ngày 06/07 đạt gần 84,800 tấn, tăng tới 82% so với cùng kỳ năm 2020, tương ứng với lượng tăng trên 38 nghìn tấn thịt.

Bảng 8. Lượng thịt trâu/bò nhập khẩu về Việt Nam từ 2019 – 06/07/2021 (Tấn)

Tháng	2020			2021		
	Thịt bò	Thịt trâu	Tổng	Thịt bò	Thịt trâu	Tổng
1	2,354.6	6,942.7	9,297.3	2,787.2	11,005.5	13,792.7
2	2,501.2	8,490.0	10,991.2	2,050.7	10,340.1	12,390.9
3	2,652.5	5,274.3	7,926.8	4,556.6	10,667.0	15,223.6
4	2,090.4	3,642.0	5,732.4	2,965.4	9,755.1	12,720.5
5	2,164.3	2,686.3	4,850.6	4,434.5	9,477.7	13,912.2
6	1,947.2	4,694.3	6,641.5	4,255.1	10,103.0	14,358.1
7	2,388.0	6,559.2	8,947.2	1,005.3	1,391.0	2,396.3
8	2,382.1	9,622.1	12,214.0			
9	2,664.2	9,389.9	12,054.1			
10	3,201.7	6,364.7	9,566.5			
11	3,492.4	5,180.5	8,672.8			
12	4,095.6	5,673.5	9,769.1			
Tổng	31,934.1	74,519.5	106,453.6	22,054.9	62,739.5	84,794.3

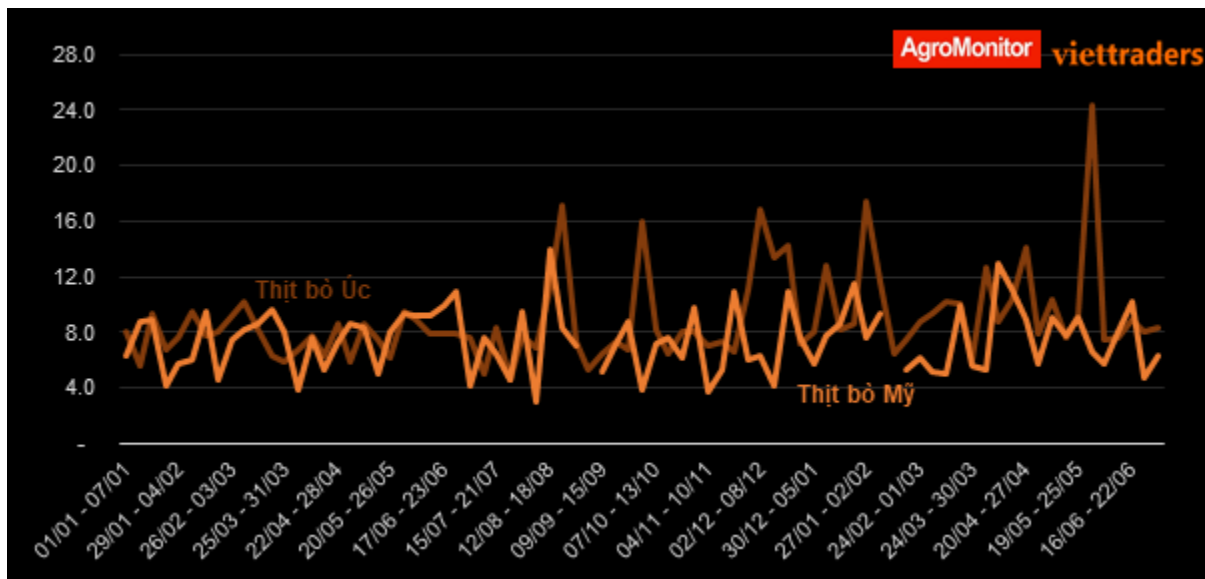
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 10. Lượng thịt bò nhập khẩu về Việt Nam từ một số thị trường giai đoạn T6/2020-T6/2021 (Tấn)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 11. Diễn biến giá nhập khẩu Thịt bò Úc và Thịt bò Mỹ về Việt Nam theo tuần tính đến ngày 06/07/2021 (USD/kg)

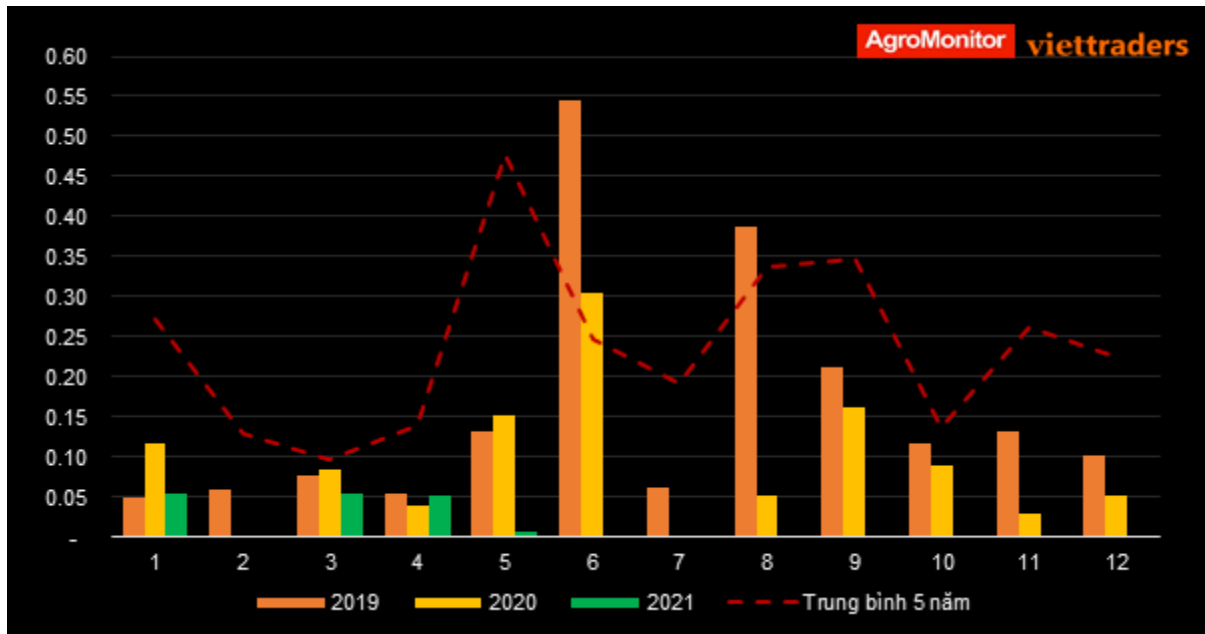


Nguồn: AgroMonitor tổng hợp (Ghi chú: số liệu lấy theo ĐKGH là CIF)

1.1.3. Xuất khẩu thịt trâu/bò

- Theo số liệu thống kê, trong tháng 5/2021 lượng thịt trâu/bò của Việt Nam xuất khẩu giảm mạnh kéo theo giá trị xuất khẩu thịt trâu/bò đã qua giết mổ của Việt Nam trong tháng ước đạt chỉ khoảng gần 6.1 nghìn USD, giảm tới gần 90% so với tháng trước. Trong tháng, Cam-pu-chia vẫn là thị trường nhập khẩu thịt trâu/bò đã qua giết mổ lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch nhập khẩu lên tới 88% thị phần. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu thịt trâu/bò của Việt Nam đạt gần 171.8 nghìn USD, giảm tới 85% so với mức trung bình của 5 năm (2016-2020).

Hình 12. Kim ngạch xuất khẩu thịt trâu/bò đã qua giết mổ của Việt Nam năm 2019-5/2021 (triệu USD)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

2.2. THI TRƯỜNG THẾ GIỚI

2.2.1. Úc

Diễn biến giá

- Giá bò thiến già tại Úc trong tuần qua có diễn biến giảm do trước đó những con bò cỡ trung được giữ lại nhiều hơn và được đưa ra thị trường tiêu thụ trong giai đoạn này, lượng bò thiến già giao dịch có nhiều hơn kéo giá giảm. Trong khi đó, giá bò thiến trung và bò cái trung có xu hướng tăng và về mức tương đương so với cùng thời điểm tháng trước chủ yếu do nguồn cung nội địa phục hồi, đặc biệt tại Queensland – khu vực có mùa đông khắc nghiệt khiến nhu cầu tích trữ thịt bò nhiều hơn.

Hình 13: Diễn biến giá bò thiến tại Úc (AUD/kg)



Hình 14: Diễn biến giá bò cái tại Úc (AUD/kg)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

(Ghi chú: Bò thiến to: 500-600kg; Bò thiến trung: 330-400kg; Bò cái trung: 400-520kg)

Chuyển động thị trường

- Trong 5 ngày đầu tháng 7, Úc đã xuất khẩu ra thị trường trên 11.200 tấn thịt bò và thịt bê các loại, trong đó có 3.600 tấn có điểm đến là Nhật Bản, đưa tổng lượng thịt bò và thịt bê Úc xuất khẩu sang Nhật Bản trong năm 2021 lũy kế tới ngày 05/07 đạt trên 115.500 tấn, chiếm 26,6% thị phần.

Bảng 9. Lượng thịt bò Úc xuất khẩu sang các thị trường trong năm 2021 (tấn)

Khu vực xuất khẩu	Quý 1	Quý 2	01/07-05/07	Lũy kế 01/01 – 05/07/2021
Châu Á (trừ Nhật Bản và Hàn Quốc)	70.319,6	73.120,8	3.134,6	146.575,0
Nhật Bản	50.549,1	61.341,0	3.616,7	115.506,8
Hàn Quốc	36.212,6	39.968,4	1.534,7	77.715,7
Mỹ	29.520,6	35.712,0	2.216,3	67.448,9
EU	2.093,3	1.834,8	115,1	4.043,2
Canada	1.218,3	1.606,9	49,8	2.875,0

Khác	9.904,8	8.968,7	567,7	19.441,1
Tổng	199.859,2	222.552,3	11.234,9	433.646,3

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

2.2.2. Mỹ

Diễn biến giá

- Nhìn chung, giá trâu/bò hơi và trâu/bò vỗ béo tại sàn Chicago trong tuần này có xu hướng giảm so với tuần trước do ảnh hưởng bởi sự bất ổn trên thị trường giao ngay khi nhu cầu tiêu thụ yếu hơn vào mùa hè.



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Chuyển động thị trường

- Ước tính trong tuần kết thúc vào ngày 03/07/2021, sản lượng thịt bò sản xuất tại Mỹ giảm 6% so với tuần trước với khoảng 230 nghìn tấn, đưa tổng lượng sản xuất trong năm 2021 lũy kế tới ngày 03/07 đạt trên 6,28 triệu tấn thịt.

- Trong 4 ngày đầu tuần này, lượng heo Mỹ đưa vào giết mổ ước đạt trên 1,4 triệu con, giảm đáng kể so với tuần trước và cùng kỳ năm trước.

C. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM

3.1. GIÁ CẢ VÀ GIAO DỊCH NỘI ĐỊA

3.1.1 Gà trắng

Tiêu thụ gà trắng sụt giảm trong bối cảnh một loạt các chợ đầu mối, chợ dân sinh đóng cửa để phòng tránh sự lây lan của dịch Covid 19, kéo giá gà tại miền Nam giảm mạnh trong tuần này.

Tại miền Bắc, giá gà trắng tiếp tục tăng tốt trong tuần này do nguồn cung nội vùng thiếu hụt, sau 2 lần điều chỉnh tăng, kéo mặt bằng giá lên 33.500 đồng/kg. Tương tự, giá gà tại thị trường tự do cũng tăng lên quanh mức phổ biến 32.5-33.500 đồng/kg với biểu 3.2-3.5 kg/con. Với mức này, giá gà trắng tại miền Bắc tăng 2.500 đồng/kg so với tuần trước, cao hơn 4.500 đồng/kg so với cùng kỳ tháng trước đó và cao hơn 5.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chính hỗ trợ giá gà tăng tốt như vậy là do nguồn cung gà tại trại dân thiếu hụt, cộng với nền nhiệt thời tiết tại miền Bắc trong tuần này mát mẻ hơn đẩy tiêu thụ gà trôi hơn.

Có diễn biến ngược lại, giá gà trắng tại miền Nam tiếp tục giảm mạnh từ giữa tuần này, giá gà tại thị trường tự do lao dốc còn 21-23.000 đồng/kg tùy biểu tùy vùng, trong khi đó, giá gà tại công ty lớn có thể bán được đầu giá 24.000 đồng/kg do các công ty bán đi kênh siêu thị tốt hơn. Tại lò mổ An Nhơn (quận 7 TPHCM), lượng gà đưa vào giết mổ kể từ đầu tuần này giảm 40% so với trước đó do các chợ đầu mối tiêu thụ gà lớn là Củ Cải, Thủ Đức, Bình Điền đóng cửa. Với mức này, giá gà trắng tại miền Nam giảm 4-5.000 đồng/kg so với tuần trước, thấp hơn 4-6.000 đồng/kg so với cùng kỳ tháng 6 và thấp hơn 3-4.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm ngoái. Theo nhận định của thương nhân, giá gà trắng tại miền Nam có thể sẽ giảm thêm do lực tiêu thụ sụt giảm trong bối cảnh một loạt các chợ đầu mối nông sản, chợ dân sinh tạm ngừng hoạt động phòng tránh sự lây lan của dịch bệnh Covid 19.

Bảng 10. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên gia cầm tại Bắc-Nam

Khu vực	Dịch bệnh	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- CGC A/H5N8 thể độc lực cao	- 1 ổ dịch tại Hòa Bình, 1 ổ dịch tại Cao Bằng, 1 ổ dịch tại Quảng Ninh
	- Dịch H9 trên gà trắng	- Khu vực Chương Mỹ, Đông Anh dịch vẫn lai rai nổ nhưng gà bị chết đầu con ít, chủ yếu gà có triệu chứng sốt, giảm ăn. - Khu vực Sơn Tây, Vĩnh Phúc hiện các trại gà được nâng cao kỹ thuật chăn nuôi, dịch ít khi xuất hiện.
	- Cúm gia cầm H5N1	- Một số trại gà màu của dân tại Chương Mỹ không tiêm vacxin vẫn bị.
	- Dịch ecoli bại huyết trên vịt thịt	- Khu vực Đông Anh vẫn lác đác có, chủ yếu trại dân. - Khu vực Thường Tín thường xuyên bị khi các trại dân không thường xuyên vệ sinh, khử khuẩn.
	- Dịch giảm đẻ trên vịt thịt, vịt đẻ	- Một số khu vực có dịch (Đông Anh, Thường Tín)
Miền Nam	- Cúm gia cầm H5N8, dịch H9	- CGC H5N8 hiện chưa xuất hiện trong miền Nam. - Dịch H9 tại Bình Dương thi thoảng có trại bị, dịch êm hơn ngoài Bắc.

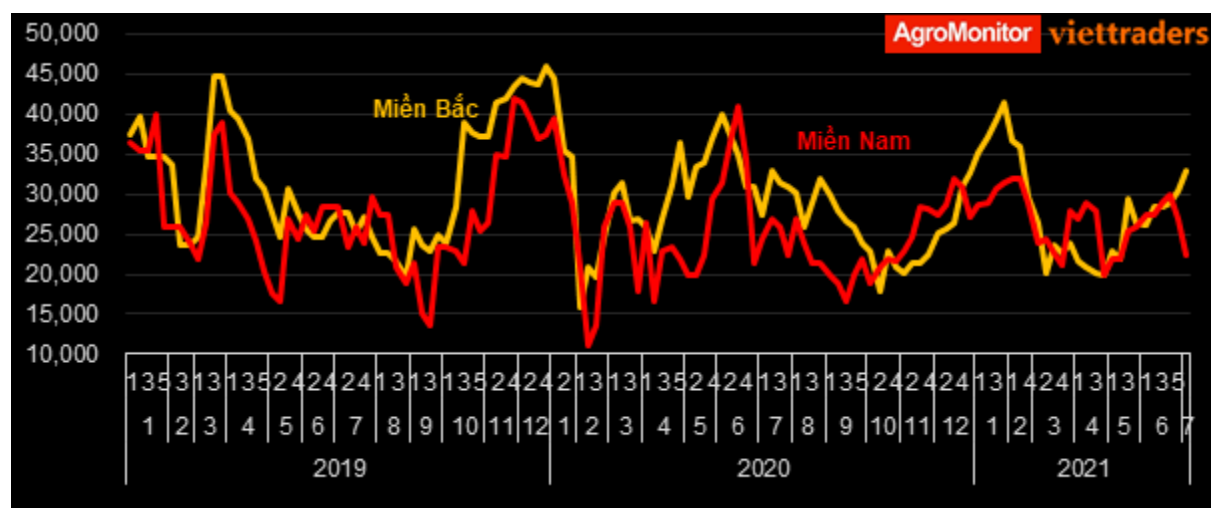
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 11. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

Loại gia cầm/ Khu vực	02/07	05/07	06/07	07/07	08/07	Tuần trước
Gà trắng hơi – miền Bắc (Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên)	30.000- 31.000	30.000- 31.000	31.500- 33.000	32.500- 33.500	32.500- 33.500	29.000- 31.000
Gà trắng hơi – miền Nam (Đồng Nai, Bình Phước)	26.000- 28.000	26.000- 28.000	26.000- 28.000	26.000- 28.000	21.000- 24.000	26.000- 29.000

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 17. Diễn biến giá gà trắng công ty tại miền Bắc và miền Nam từ 1/2019- Tuần 1/7/2021(đồng/kg)



Nguồn: CSDL AgroMonitor

Giá gà giống DOC

Tại miền Bắc, giá gà giống bán ngoài ổn định quanh mức 6-6.500 đồng/con, tương đương với tuần trước, cao hơn 1.500-2.000 đồng/con so với cùng kỳ tháng 6 nhưng lại thấp hơn 3.500-4.000 đồng/con so với cùng kỳ năm ngoái. Với gà giống ăn cám công ty, giá ổn định ở ngưỡng 6.000 đồng/con (trên hóa đơn) giao dịch thực tế chỉ khoảng 5.000 đồng/con mức này tương đương với tuần trước, cao hơn 1.000 đồng/con so với cùng kỳ tháng trước nhưng lại thấp hơn 4.000 đồng/con so với cùng kỳ năm 2020.

Tại miền Nam, mặc dù các hộ chăn nuôi vào lại đàn chậm hơn nhưng do trước đó, các trại giống ấp nở ít hơn khiến nguồn cung con giống hiện đang khan giữ giá gà giống bán ngoài được 11-12.000 đồng/con, tương đương với tuần trước, cao hơn 3-4.000 đồng/con so với cùng kỳ năm ngoái. Với gà giống ăn cám công ty, giá đạt ngưỡng 9.500 đồng/con, tương đương với tuần trước, tăng 1.500 đồng/con so với cùng kỳ tháng 6 và cao hơn 3.000 đồng/con so với cùng kỳ năm 2020.

Bảng 12. Bảng giá gà giống DOC (đồng/con)

Vùng/miền	Loại con giống	02/07	05/07	06/07	07/07	08/07
-----------	----------------	-------	-------	-------	-------	-------

DOC- miền Bắc	Bán ngoài	6.000-6.500	6.000-6.500	6.000-6.500	6.000-6.500	6.000-6.500
	Ăn cám công ty	6.000	6.000	6.000	6.000	6.000
DOC- miền Nam	Bán ngoài	11.000-12.000	11.000-12.000	11.000-12.000	11.000-12.000	11.000-12.000
	Ăn cám công ty	9.500	9.500	9.500	9.500	9.500

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 13. Bảng giá trứng gà công ty tại thị trường nội địa (đồng/quả)

Khu vực	Loại trứng	Tuần này	Tuần trước
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03(\geq 21.3kg)	2550	2250
	Mix04(\geq 20.3kg)	2450	2150
	Mix05(\geq 19.3kg)	2250	1950
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2100	1850
	Loại 22.5kg	2000	1750
	Loại 21.5kg	1900	1650
	Loại 20.5kg	1850	1550
	Loại 19.5kg	1800	1450

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

3.1.2 Gà màu

Nguồn cung gà tại các công ty ít hơn trong khi tiêu thụ được cải thiện hỗ trợ giá gà màu tại miền Bắc nhích tăng nhẹ vào giữa tuần này.

Có diễn biến sôi động hơn, giá gà ta lai CP tại miền Bắc tiếp tục tăng nhẹ lên quanh mức 43-44.000 đồng/kg do tiêu thụ gà màu tại các chợ đầu mối trôi hơn, mức này tăng 1.000 đồng/kg so với tuần trước, cao hơn 4-5.000 đồng/kg so với cùng kỳ tháng trước và cao hơn 4-6.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2020. Tại miền Nam, tiêu thụ sụt giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 khiến giá chững lại mức 39-42.000 đồng/kg, tương đương với tuần trước, cao hơn tới 9-11.000 đồng/kg so với cùng kỳ tháng 6 và cao hơn 2-3.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm ngoái.

Đối với gà màu Dabaco, nguồn cung gà màu tại công ty này ít hơn hỗ trợ giá điều chỉnh tăng 2.000 đồng/kg vào ngày cận cuối tuần, lên 55-57.000 đồng/kg, cao hơn 3-5.000 đồng/kg so với cùng kỳ tháng trước và cao hơn 10-11.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2020. Tại miền Nam, giá gà màu lao dốc còn 42-45.000 đồng/kg, giảm tới 10.000 đồng/kg so với tuần trước cũng như so với cùng kỳ tháng 6 và thấp hơn 1-2.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chính khiến giao dịch gà màu tại miền Nam có diễn biến âm ỉ như vậy là do nhiều chợ đầu mối, chợ dân sinh tạm ngừng hoạt động khiến do diễn biến dịch Covid 19 phức tạp hơn khiến lực tiêu thụ của thị trường rất yếu.

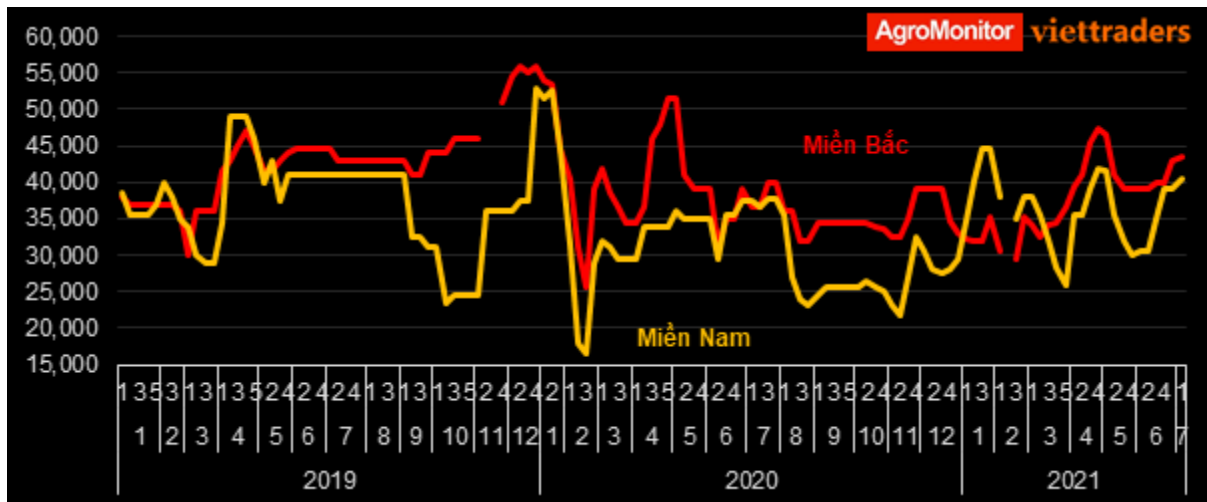
Tương tự như gà Dabaco, giá gà màu Minh Dư tại miền Bắc duy trì ở mức tốt 54-56.000 đồng/kg, tương đương với tuần trước, cao hơn 2-3.000 đồng/kg so với cùng kỳ tháng 6 và cao hơn 5-6.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, giá gà tại miền Nam giảm còn 41-45.000 đồng/kg, giảm 11-12.000 đồng/kg so với tuần trước cũng như so với cùng kỳ tháng trước đó và thấp hơn 3-6.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2020.

Bảng 14. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (VND/kg)

Khu vực	02/07	05/07	06/07	07/07	08/07	Tuần trước
Gà ta lai – miền Bắc	43.000-44.000	43.000-44.000	43.000-44.000	43.000-44.000	43.000-44.000	41.000-43.000
Gà ta lai – miền Nam	39.000-42.000	39.000-42.000	39.000-42.000	39.000-42.000	39.000-42.000	39.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc	53.000-55.000	53.000-55.000	53.000-55.000	53.000-55.000	55.000-57.000	53.000-55.000
Gà màu Dabaco – miền Nam	52.000-55.000	52.000-55.000	52.000-55.000	46.000-50.000	42.000-45.000	52.000-55.000
Gà Minh Dư – miền Bắc	54.000-56.000	54.000-56.000	54.000-56.000	54.000-56.000	54.000-56.000	54.000-56.000
Gà Minh Dư – miền Nam	52.000-57.000	52.000-57.000	52.000-57.000	45.000-49.000	41.000-45.000	52.000-57.000

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 18. Diễn biến giá gà màu công ty tại miền Bắc và miền Nam từ 1/2019- Tuần 1/07/2021(đồng/kg)



Nguồn: CSDL AgroMonitor

Bảng 15. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)

Vùng/miền	Tuần này	Tuần trước
DOC- Dabaco, Hòa Phát	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC-Minh Dư	11.000-12.000	11.000-12.000
DOC- Lai chọn Lại Vượng	9.000	9.000
DOC- Tiến Đạt	10.000	10.000

DOC- Lai mía	8.000-11.000	8.000-11.000
DOC- Lai Hồ	8.500-12.000	8.500-12.000

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 16. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)

Vùng/miền	Tuần này	Tuần trước
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC-Minh Dư	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC- Gà ta lai	5.000-7.000	5.000-7.000

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

3.2.3. Vịt hơi

Giá vịt thịt tại miền Nam quay đầu giảm lại do sức mua của thị trường rất yếu trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 có xu hướng lây lan rộng hơn.

Tại miền Bắc, dù tiêu thụ vịt thịt vào những ngày cuối tháng âm lịch tốt hơn nhưng do lượng vịt đủ biểu xuất chuồng đẩy ra nhiều hơn khiến cho giá vịt khó tăng như mong đợi, mặt bằng giá quanh mức 44-46.000 đồng/kg, giảm nhẹ 1.000 đồng/kg so với tuần trước, thấp hơn 1-2.000 đồng/kg so với cùng kỳ tháng trước nhưng mức này vẫn cao hơn 3.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2020. Giao dịch con giống tiếp tục diễn biến âm đạm trong tuần này do các hộ chăn nuôi vào đàn vẫn cầm chừng trong khi nguồn cung con giống đang sẵn có, giá bán ra tại trại được 11-12.000 đồng/con, giảm 1.000 đồng/con so với tuần trước, thấp hơn 2.000 đồng/con so với cùng kỳ tháng 6 và thấp hơn 2-3.000 đồng/con so với cùng kỳ năm ngoái.

Tại miền Nam, giá vịt thịt quay đầu giảm vào ngày cận cuối tuần do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến xấu đi, thị trường râm ran về tin TP HCM tiến hành giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 kể từ 0h đêm nay, giảm còn 37-38.000 đồng/kg, thấp hơn 1-2.000 đồng/kg so với tuần trước nhưng mức này lại cao hơn 2.000 đồng/kg so với cùng kỳ tháng trước, nhưng nếu so với cùng kỳ năm ngoái, mức này lại thấp hơn 3-4.000 đồng/kg. Đối với giao dịch con giống, nguồn cung con giống ít hơn hỗ trợ giá chưa giảm lại trong bối cảnh các trại hạn chế vào lại đàn, giá vịt giống grimaud bán ra được 8-10.000 đồng/con, tương đương với tuần trước, thấp hơn 2.000 đồng/con so với cùng kỳ tháng trước đó và thấp hơn 2-4.000 đồng/con so với cùng kỳ năm 2020.

Bảng 17. Bảng giá vịt hơi bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	02/07	05/07	06/07	07/07	08/07	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	45.000-46.000	44.000-46.000	44.000-46.000	44.000-46.000	44.000-46.000	45.000-46.000
Miền Nam– Vịt Grimaud	38.000-40.000	38.000-40.000	38.000-40.000	38.000-40.000	37.000-38.000	33.000-40.000

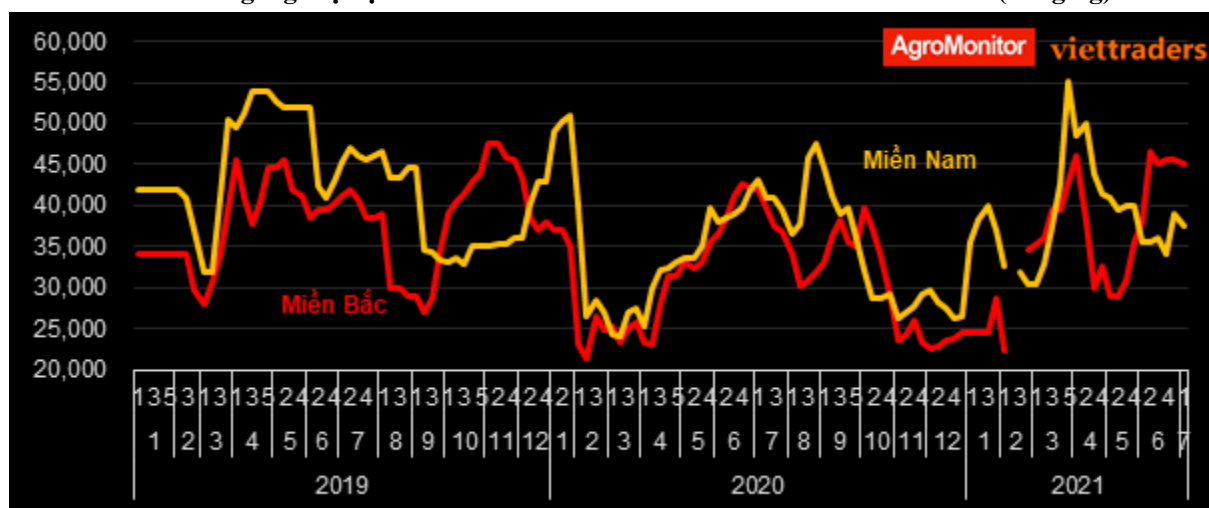
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 18. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)

Vùng/miền	02/07	05/07	06/07	07/07	08/07	Tuần trước
DOC- Vịt Super – miền Bắc	11.000-12.000	11.000-12.000	11.000-12.000	11.000-12.000	11.000-12.000	11.000-14.000
DOC- Vịt Grimaud – miền Nam	8.000-10.000	8.000-10.000	8.000-10.000	8.000-10.000	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC- Vịt Grimaud – miền Bắc	11.000-12.000	11.000-12.000	11.000-12.000	11.000-12.000	11.000-12.000	11.000-14.000
DOC- Vịt bầu cánh trắng – miền Bắc	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 19. Diễn biến giá gà vịt tại miền Bắc và miền Nam từ 1/2019- Tuần 1/07/2021(đồng/kg)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

3.2 Thương mại

3.2.1. Nhập khẩu (Tính đến 06/07/2021)

Gia cầm sống

- Trong 6 ngày đầu tháng 7, lượng gà trắng giống bố mẹ hướng thịt nhập khẩu về Việt Nam đạt trên 40.6 nghìn con, tăng mạnh 50.6% so với cùng kì tháng trước-tương đương với mức tăng hơn 13.6 nghìn con, đồng thời mức này cao gấp 8.5 lần so với cùng kì năm trước-tương đương mức tăng gần 35.9 nghìn con. Lũy kế từ đầu năm nay đến 6/7, lượng gà trắng giống bố mẹ hướng thịt nhập về Việt Nam đạt hơn 1.44 triệu con, giảm nhẹ 1.1 % so với cùng kì năm trước- tương ứng với mức giảm hơn 16.8 nghìn con. Với gà màu giống bố mẹ hướng thịt, lượng gà nhập về từ 01/01/2021-06/07/2021 đạt gần 332.9 nghìn con, chiếm tỉ trọng nhỏ, chỉ gần bằng 1/4 so với lượng gà trắng giống bố mẹ hướng thịt được nhập về.

Bảng 19. Lượng gà giống bố mẹ nhập khẩu về Việt Nam năm 2020 – 06/07/2021 (con)

Năm/Tháng		2020	2021						
Chủng loại	Cửa khẩu		1	2	3	4	5	6	7
Gà trắng thịt	Miền Bắc	677,154	107,423	37,920	7,080	55,508	8,000	33,489	
	Miền Nam	2,020,279	158,818	184,634	248,541	218,663	265,640	74,617	40,623
Gà màu thịt	Miền Bắc	402,738	6,760	8,320	53,024	15,820	39,758	9,360	
	Miền Nam	456,936	29,288	35,148	37,440	43,858	35,360	18,720	
Tổng		3,557,107	302,289	266,022	346,085	333,849	348,758	136,186	40,623

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 20. Lượng gà hướng trứng nhập khẩu về Việt Nam năm 2020 – 06/07/2021 (con)

Năm	2020		2021	
Tháng/Cửa khẩu	Miền Bắc	Miền Nam	Miền Bắc	Miền Nam
1	-	19,026	-	38,098
2	29,234	27,730	10,098	11,394
3	7,540	30,937	-	53,510
4	-	23,000	7,540	46,702
5	-	28,098	17,980	11,880
6	20,759	22,380		19,600
7	-	19,740		
8	-	10,460		
9	18,000	10,460		
10	-	41,959		
11	-	11,880		
12	14,352	-		
Tổng	89,885	245,670	35,618	216,802

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thịt gia cầm đã qua giết mổ

- Theo số liệu thống kê sơ bộ, trong 6 ngày đầu tháng 7, lượng thịt gia cầm nhập về Việt Nam ước đạt gần 3.2 nghìn tấn, cao hơn 23.3% so với cùng kì tháng trước, tương đương mức tăng gần 595.7 tấn, tuy nhiên mức này giảm hơn 19.3% so với cùng kỳ năm trước - tương ứng với mức giảm gần 754 tấn. Lũy kế từ đầu năm đến 06/07/2021, lượng thịt gia cầm nhập khẩu về đạt gần 109.4 nghìn tấn, giảm 28.8% so với cùng kỳ năm trước - tương ứng mức giảm trên 44.3 nghìn tấn.

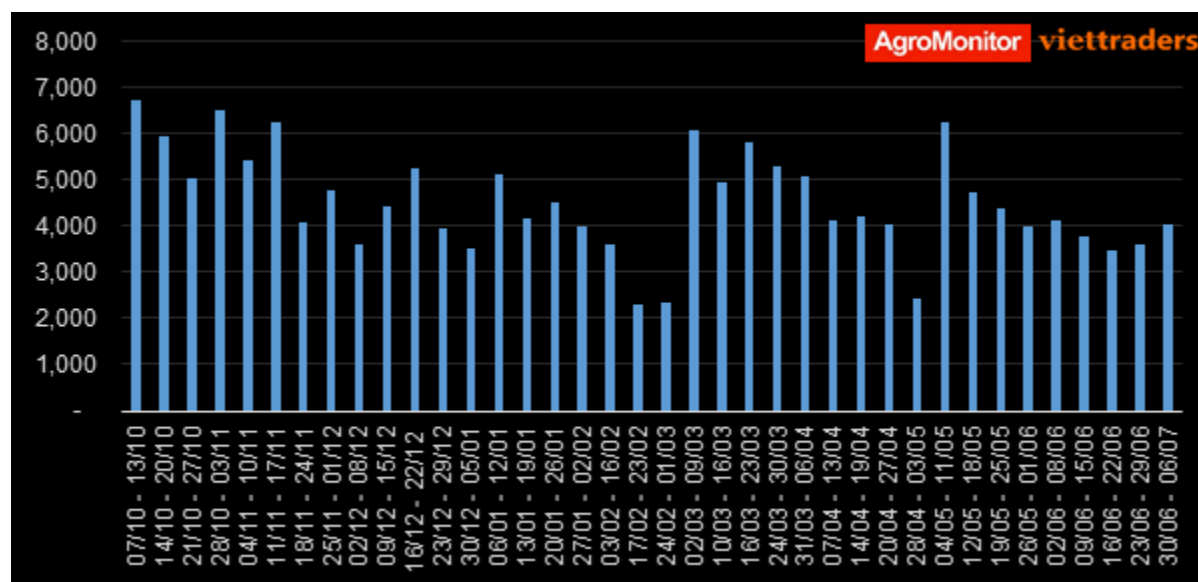
Bảng 21. Lượng thịt gia cầm đã qua giết mổ nhập khẩu về Việt Nam theo tháng năm 2019-06/07/2021 (tấn)

Tháng	2019	2020	2021	TT 2021/2020 (%)
-------	------	------	------	------------------

1	22,158.78	20,228.26	18,423.35	-8.92
2	10,723.28	32,035.82	9,628.46	-69.9
3	27,580.97	30,098.57	23,385.44	-22.3
4	25,695.11	25,815.12	18,715.44	-27.5
5	26,680.23	21,407.49	19,908.82	-7,0
6	26,067.53	20,243.80	16,186.20	-20,0
7	24,819.71	24,568.54	3,151.81	
8	20,001.98	29,583.35	-	
9	18,941.19	26,288.09	-	
10	25,177.01	27,360.11	-	
11	30,013.68	23,066.92	-	
12	32,293.97	19,541.32	-	
Tổng	290,153.43	300.237.39	109,399.51	

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 20. Lượng thịt gà đã qua giết mổ nhập khẩu về Việt Nam theo tuần (tấn)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

- Trong 6 ngày đầu tháng 7, lượng nhập khẩu đùi gà về Việt Nam đạt hơn 1.3 nghìn tấn - chiếm tỉ trọng cao nhất 41.8%, tiếp theo là lượng nhập khẩu chân gà ước đạt gần 1.3 nghìn tấn- chiếm 40.7% trong tổng số lượng thịt gà được nhập về.

Bảng 22. Lượng nhập khẩu thịt gà theo chủng loại về Việt Nam từ 2020-06/07/2021 (ĐVT: tấn)

Chủng loại	2020	2021						
		Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7
Đùi gà	158,637.1	5,404.5	3,024.0	12,196.6	8,452.8	8,242.4	5,618.5	1,318.0

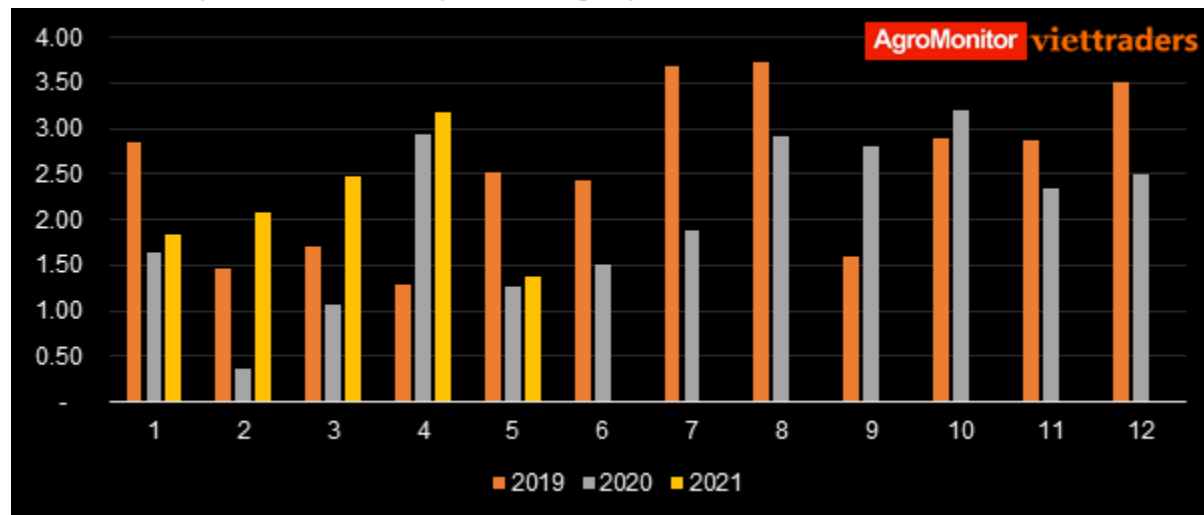
Chân gà	41,477.3	4,386.5	3,519.9	5,030.7	4,435.6	5,876.5	6,381.5	1,283.9
Cánh gà	23,364.9	636.5	163.2	695.1	323.1	609.4	629.1	246.0
Thịt gà xay	21,931.4	2,443.7	1,084.5	2,329.8	2,169.2	1,860.2	1,449.2	199.0
Ức/Lườn gà	8,328.3	360.3	23.1	602.8	171.0	343.0	233.1	27.0
Nguyên con	32,563.9	3,570.7	1,010.4	1,252.1	1,938.6	2,147.2	1,249.4	21.6
Da gà	6,920.9	1,076.0	728.3	919.0	595.3	413.1	297.5	-
Khác	5,266.6	407.1	73.5	175.9	381.2	302.4	296.4	56.3
Tổng	298,490.5	18,285.3	9,626.9	23,202.0	18,466.7	19,794.2	16,154.8	3,151.8

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

3.2.2. Xuất khẩu

- Đối với xuất khẩu, trong tháng 5/2021, giá trị xuất khẩu thịt gia cầm đã qua giết mổ của Việt Nam sang các thị trường khác đạt trên 1.37 triệu USD, giảm mạnh 56.7% so với tháng trước, tương đương với mức giảm trên 1.8 triệu USD. So sánh với cùng kì năm trước, giá trị xuất khẩu thịt gia cầm đã qua giết mổ trong tháng 5/2021 chỉ tăng nhẹ 8.8%, tương đương với mức tăng gần 111 nghìn USD. Trong tháng, Trung Quốc vươn lên là nước nhập khẩu thịt gia cầm đã qua giết mổ từ Việt Nam nhiều nhất với gần 648 nghìn USD, chiếm 47.2 % thị phần, tiếp theo là Hồng Kông với giá trị nhập khẩu đạt trên 560 nghìn USD- chiếm 40.8% thị phần và một số ít lượng thịt gia cầm từ Việt Nam được xuất khẩu sang các thị trường khác như Thái Lan, Panama...

Hình 21. Kim ngạch xuất khẩu thịt gia cầm đã qua giết mổ của Việt Nam năm 2019-4/2021 (triệu USD)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

3.3. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

3.3.1. Thị trường gia cầm tại Trung Quốc

Tin tức

- Tại Trung Quốc, theo các nhà phân tích trong ngành, trong tháng 7, giá trứng sẽ bắt đầu dần được phục hồi, chủ yếu là do thời tiết nắng nóng khiến tỉ lệ đẻ của gà giảm, nhiệt độ cao cũng khiến trứng hỏng nhiều nên nguồn cung trứng bị hạn chế. Đến cuối tháng 7, các công ty thực phẩm sẽ thu mua trứng để làm bánh trung thu, điều này có thể hỗ trợ giá trứng tăng tốt. Tháng 9, việc các trường bắt đầu đi học trở lại sẽ kích thích nhu cầu tiêu thụ, đồng thời do ảnh hưởng của lễ kép Tết Trung thu và Quốc khánh sẽ mở ra mùa cao điểm của tiêu thụ trứng và giá trứng có thể sẽ ở mức cao.

- Tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, dự án "Golden Egg Project" có chủ thể đầu tư là Fujian Guangyang Egg Industry Co., Ltd với tổng vốn đầu tư lên tới 350 triệu nhân dân tệ đang dần hoàn thành và đưa vào sản xuất. Sau khi dự án hoàn thành sẽ thả 900.000 con vịt đẻ, 300.000 con ấp, ước tính sản lượng hàng năm đạt 200 triệu trứng vịt, 700.000 con vịt đẻ, kì vọng trở thành khu liên hợp chăn nuôi vịt đẻ công nghệ tiên tiến và lớn nhất thế giới.

Diễn biến giá

- Từ những ngày cuối tuần trước đến đầu tuần này, do lượng gà đến biểu xuất chuồng ít hơn cộng với việc giá heo có xu hướng tăng đã thúc đẩy đến giá gà thịt, hỗ trợ giá gà thịt liên tiếp điều chỉnh tăng. Sau đó, bị ảnh hưởng bởi việc giá heo giảm lại trong khi nhu cầu trên thị trường vẫn chậm kéo giá gà đảo chiều giảm xuống, còn 8,04 tệ/kg, tương đương hơn 28.500 đồng/kg vào giữa tuần này.

- Có diễn biến tương tự, sau khi điều chỉnh tăng liên tiếp từ cuối tuần trước đến đầu tuần này do nguồn cung gà giống tương đối ít, cộng với giá gà thịt có chiều hướng tăng thì sau đó, ảnh hưởng của giá gà thịt giảm trở lại, nhu cầu vào đàn mới chậm hơn kéo giá con giống đảo chiều giảm xuống, còn 0,90 tệ/con, tương đương với trên 3.200 đồng/con vào giữa tuần này.



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

- Với thị trường trứng, do nền nhiệt ở mức cao đã kìm lại sức tiêu thụ trên thị trường khiến giá có xu hướng giảm từ cuối tuần trước đến đầu tuần này. Tuy nhiên sau đó, nguồn cung trứng thiếu hụt, thị trường nhìn chung khan hàng khiến giá trứng bật tăng tốt, lên quanh mức 8,22 tệ/kg, tương đương hơn 29.000 đồng/kg vào giữa tuần này.

Bảng 23. Bảng giá giao dịch trứng trung bình tại Trung Quốc từ 01/07/2021-07/07/2021

Loại giá	Đơn vị tính	Tuần này	Tuần trước
Trứng gà	CNY/kg	8,16	8,03
(DCE) Kỳ hạn T8/2021	CNY/500kg	4.900	4.998
(DCE) Kỳ hạn T9/2021	CNY/500kg	4.721	4.795
(DCE) Kỳ hạn T10/2022	CNY/500kg	4.408	-

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

- Giá vịt thịt có chiều hướng giảm nhẹ kể từ cuối tuần trước đến đầu tuần này, tuy nhiên đến giữa tuần, lượng vịt đến biểu xuất chuồng vẫn hơn đẩy giá vịt tăng lại, lên 7,78 tệ/kg, tương đương hơn 27.500 đồng/kg. Với vịt giống, sau khi điều chỉnh tăng vào cuối tuần trước thì đến tuần này, giá con giống tụt giảm mạnh do lượng vịt giống được đẩy ra thị trường dồi dào hơn, giảm xuống mức còn 0,53 tệ/con, tương đương gần 2.000 đồng/con vào giữa tuần.

Hình 24: Diễn biến giá vịt thịt tại Trung Quốc từ 01/01-07/07/2021 (tệ/kg)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

3.3.2. Thị trường gia cầm tại một số nước khác

EU

Bảng 24. Bảng giá gà thịt và giá trứng khu vực EU tuần 26 năm 2021 (cập nhật ngày 07/07/2021)

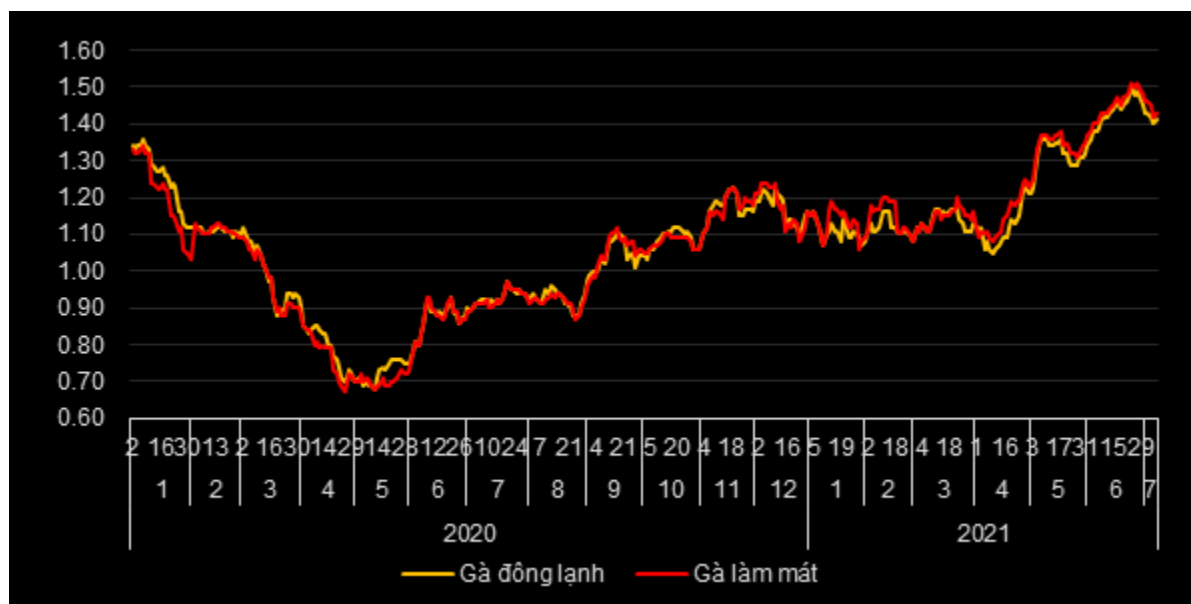
Tuần 26	EUR/100kg	VND/kg	Biến động giá 1 tuần (%)	Biến động giá 1 tháng (%)	Biến động giá 1 năm (%)
---------	-----------	--------	--------------------------	---------------------------	-------------------------

Gà thịt	207,99	57.900	-0,5	+2,1	+15,0
Trứng	124,80	34.740	-0,9	-1,3	-2,2

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Brazil

Hình 25. Diễn biến giá gà đông lạnh và làm mát tại Brazil từ 2020- 07/07/2021 (USD/kg)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thái Lan

Bảng 25. Bảng giá giao dịch gia cầm tại Thái Lan từ 01/07/2021-07/07/2021

Nước	Loại giá	Đơn vị tính	Tuần này	Tuần trước
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	32,5	32,5-33,0
	Gà nửa con	Baht/kg	85,0	-
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	17,0

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 26. Bảng giá giao dịch trứng tại Thái Lan từ 01/07/2021-07/07/2021

Nước	Loại giá	Đơn vị tính	Tuần này	Tuần trước
Thái Lan	Trứng gà tươi	Baht/100 quả trứng	300	300
	Trứng số 3	Baht/100 quả trứng	326	326
	Trứng số 4	Baht/100 quả trứng	310	310

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Nga

- Trong nửa đầu năm 2021, 106 lô sản phẩm gia cầm (chủ yếu là nội tạng gà đông lạnh và cánh gà) tương đương với trọng lượng 2.469,53 tấn tại Lãnh thổ Altai-Nga đã được xuất khẩu thành công sang Trung Quốc.

3.4. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Chỉ tiêu	Diễn giải
Thị trường thế giới	<p>- Tại Trung Quốc, tỉ lệ gà trắng chết đang tương đối cao khiến nguồn cung có phần hạn chế hơn, tuy nhiên sức tiêu thụ vẫn rất chậm có thể khiến giá gà trắng tiếp tục điều chỉnh giảm thêm trong thời gian tới. Có diễn biến tương tự, với gà trắng giống, mặc dù lượng con giống được đẩy ra thị trường giai đoạn này vẫn khá ít, tuy nhiên người chăn nuôi không mấy lạc quan vào thị trường gà thịt, nhu cầu tái đàn vẫn rất chậm, dự kiến giá gà trắng giống có thể tiếp tục nối dài đà giảm thêm.</p>
Thị trường Việt Nam	<p>- Đối với giao dịch gà trắng, giá gà trắng tại miền Bắc được nhận định khó tăng tiếp khi Hà Nội xuất hiện 3 ổ dịch mới trong tuần này, cộng với thông tin Hà Nội yêu cầu không tụ tập quá 10 người nơi công cộng khiến tiêu thụ tại các nhà hàng/quán ăn giảm mạnh. Tại miền Nam, giao dịch gà trắng được dự kiến sẽ có diễn biến rất âm ỉ trong trung hạn tới khi tình hình dịch bệnh Covid 19 ngày càng diễn biến phức tạp, các ca nhiễm và nghi nhiễm mới tiếp tục tăng cao. TP HCM chính thức giãn cách xã hội theo chỉ thị 16, một loạt các chợ đầu mối lớn như Củ Cải, Thủ Đức, Bình Điền đồng loạt đóng cửa khiến lượng gà đưa vào giết mổ tại lò mổ An Nhơn kể từ đầu tuần này giảm 40% so với trước đó.</p> <p>- Đối với giao dịch gà màu, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 khiến tiêu thụ gà ta lại tại các chợ đầu mối ngoài Bắc giảm nhẹ nhưng do nguồn cung gà tại các công ty vẫn hơn trước giữ giá gà có thể đi ngang trong tuần tới. Ngược lại, cung vượt cầu khiến gà ta lại tại các tỉnh thành trong Nam được nhận định sẽ tiếp tục lao dốc trong thời gian tới.</p> <p>- Đối với giao dịch vịt thịt, giá vịt thịt tại miền Bắc có thể sẽ quay đầu giảm trong ngắn hạn tới do lượng vịt đủ biểu xuất chuồng đẩy ra thị trường tăng cao trong khi tiêu thụ vịt những ngày đầu tháng âm lịch thường yếu hơn những ngày cuối tháng. Có diễn biến tương tự, giá vịt thịt tại miền Nam có khả năng sẽ tiếp tục giảm trong bối cảnh dịch Covid 19 có chiều hướng lây lan rộng hơn, việc vận chuyển hàng giữa các khu vực cũng khó khăn hơn do tài xế buộc phải có giấy xét nghiệm âm tính Covid 19 trong vòng 3 ngày tại các tỉnh thành lớn như TP HCM, Bình Dương,...</p>

III. PHỤ LỤC

1. Thị trường Heo hơi

Bảng 27. Lượng heo đưa vào giết mổ trong ngày tại Mỹ (ĐVT: nghìn con)

Ngày	Dự báo	Thực tế giết mổ trong ngày	Lũy kế tuần	Lũy kế cùng thời điểm tuần trước	Lũy kế cùng kì năm trước
05/07/2021	7	7	7	454	450
06/07/2021	466	466	473	915	923
07/07/2021	467	467	940	1.379	1.390
08/07/2021	465	-	1.405	1.837	1.858

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 28. Giá heo Thái phục vụ giết mổ nhập khẩu về Việt Nam theo cửa khẩu các tuần 09/06 - 15/06, 16/06 - 22/06, 23/06 - 29/06 (USD/con, DAF)

Cửa khẩu	Tuần 09/06 – 15/06		Tuần 16/06 – 22/06		Tuần 23/06 – 29/06	
	Lượng (Con)	Giá (USD/con)	Lượng (Con)	Giá (USD/con)	Lượng (Con)	Giá (USD/con)
Cửa khẩu Bình Hiệp (Long An)	600	289	-	-	-	-
Cửa khẩu Cha Lo (Quảng Bình)	3,114	273	820	292	1,300	283
Cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị)	13,230	280	10,436	286	7,520	262
Tổng	16,944	280	11,256	287	8,820	266

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 29. Top 5 doanh nghiệp nhập khẩu heo sống lớn nhất về Việt Nam trong tháng 6/2021 (Con)

Doanh nghiệp	Lượng (Con)	Tỷ trọng (%)
CT TNHH Tiến Phát Việt Lào	26,340	39.1
CT TNHH ATVN	10,390	15.4
CT CP Nông sản TP & TM Đức Tin	6,820	10.1
CT TNHH QT Thiện Phát	6,010	8.9
CT TNHH MTV XNK Cường Mạnh	5,950	8.8
Khác	11,889	17.6
Tổng	67,399	100.0

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 30. Lượng nhập khẩu thịt heo đã qua giết mổ theo cảng/cửa khẩu thuộc các miền năm 2020-06/07/2021 (tấn)

Năm	2020	2021			
		Quý 1	Quý 2	Quý 3	Tổng
Miền Bắc	44,051.6	16,039.1	18,707.0	744.2	35,490.2
Miền Trung	4,610.4	549.5	1,261.5	79.7	1,890.7
Miền Nam	90,606.2	17,853.3	30,975.1	2,266.7	51,095.1

Tổng	139,268.2	34,442.0	50,943.5	3,090.7	88,476.1
-------------	------------------	-----------------	-----------------	----------------	-----------------

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 31. Top 5 doanh nghiệp nhập khẩu thịt heo lớn nhất về Việt Nam trong 6 ngày đầu tháng 7/2021 (đvt: tấn; %)

Doanh nghiệp	Lượng (tấn)	Tỷ trọng (%)
CT TNHH MTV XNK TP Hạ Long	372.6	12.1
CT TNHH KD TM Việt Lê	308.6	10.0
CT TNHH SX TM TP Tài Lộc	214.1	6.9
CT TNHH TM - DV Nhiều Lộc	208.3	6.7
CT TNHH XNK Đại Tân Phát	131.7	4.3
<i>Khác</i>	1,855	60.0
Tổng	3,090.7	100.0

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

2. Thị trường Trâu/bò

Bảng 32. Lượng trâu/bò sống nhập về theo thị trường (ĐVT: Con)

Năm	Tháng	Úc	Lào	Thái Lan	Mỹ	Tổng
2020	1	41,727	154	25,485	1,584	68,950
	2	25,517		16,842	1,384	43,743
	3	29,845		20,834		50,679
	4	21,827		20,567		42,394
	5	21,276		34,840	1,656	58,375
	6	32,208		32,150		64,358
	7	23,048		28,186		51,234
	8	9,464		21,186		30,650
	9	20,649		20,582		41,231
	10	24,544	26	20,311		44,881
	11	35,622		20,877		56,499
	12	24,227		23,560		47,787
	Tổng	300,947	272	294,782	4,624	600,625
2021	1	11,428		20,057	1,854	33,789
	2	25,772		19,734		45,506
	3	5,416		26,585	2,155	34,156
	4	3,156		27,877		31,033
	5	22,351		23,196		45,547
	6*	22,376		5,158		27,534
	1-6/7	6,154		6,953		13,107
		Tổng	96,654		130,010	4,009

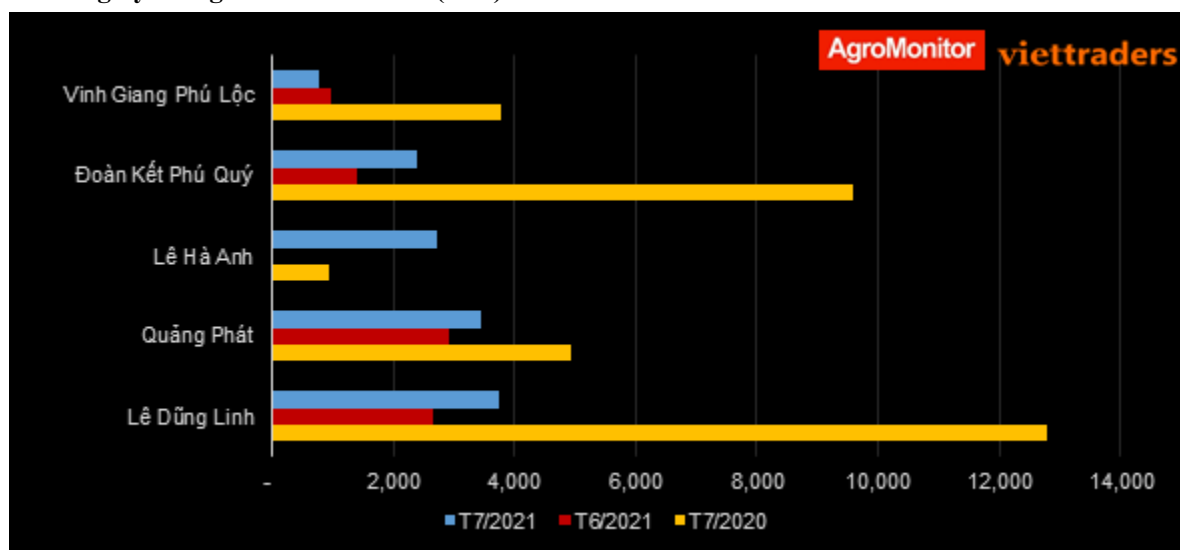
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp (Ghi chú: * số liệu sơ bộ)

Bảng 33. Lượng trâu/bò sống nhập về qua cảng/cửa khẩu thuộc các miền theo tuần (Tấn)

Chủng loại	Khu vực	02/06 – 08/06	09/06 – 15/06	23/06 – 29/06	30/06 – 06/07
Bò sống	Miền Bắc	2,278	3,378	5,517	-
	Miền Trung	2,905	-	-	7,931
	Miền Nam	2,504	5,910	2,388	3,448
Trâu sống	Miền Trung	2,309	-	-	1,728
Tổng		9,996	9,288	7,905	13,107

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 26. Top 5 doanh nghiệp nhập khẩu trâu/bò sống về Việt Nam trong 6 ngày đầu tháng 7/2021 so sánh với cùng kỳ tháng 6/2021 và 7/2020 (Con)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 34. Lượng thịt trâu/bò nhập về qua cảng/cửa khẩu thuộc các miền theo tuần (Tấn)

Chủng loại	Khu vực	09/06 – 15/06	16/06 – 22/06	23/06 – 29/06	30/06 – 06/07
Thịt bò	Miền Bắc	499.0	487.7	378.1	793.1
	Miền Trung	-	-	-	-
	Miền Nam	253.9	400.4	629.4	583.0
Thịt trâu	Miền Bắc	354.7	309.0	477.2	475.5
	Miền Trung	-	-	-	-
	Miền Nam	1,372.8	1,947.5	2,807.5	1,291.4
Tổng		2,480.5	3,144.6	4,262.2	3,143.0

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 35. Top 5 doanh nghiệp nhập khẩu thịt trâu/bò về Việt Nam từ 01/07-06/07/2021 (tấn)

STT	Doanh nghiệp	Tổng lượng (tấn)	TT so với cùng kỳ tháng trước (%)	Lượng thịt bò (tấn)	Lượng thịt trâu (tấn)
1	CT TNHH TP Sạch TM T & P	320.7	342.5	320.7	-
2	CT TNHH SX - TM TP Fact	123.5	-56.1	-	123.5
3	CT TNHH KD TM Việt Lê	120.0	-50	-	120.0
4	CT CP XNK Thiên Á	96.1	31.3	96.1	-
5	CT TNHH SX - TM - DV Nam Khai Phú	90.0	-	90.0	-
	Khác	1,646.1	-346.6	498.6	1,147.5
	Tổng	2,396.3	9.8	1,005.3	1,391.0

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

3. Thị trường Gia cầm

Bảng 36. Bảng giá giao dịch gà trắng thịt và gà trắng giống tại Trung Quốc tuần từ 01/07/2021-07/07/2021

Loại giá	Đơn vị tính	01/07	02/07	05/07	06/07	07/07	Tuần trước
Gà trắng thịt	CNY/kg	7,98	8,00	8,14	8,1	8,04	7,95
Gà trắng giống	CNY/con	0,93	0,95	1,04	0,96	0,90	0,86

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 37. Bảng giá giao dịch vịt thịt và vịt giống tại Trung Quốc từ 01/07/2021-07/07/2021

Loại giá	Đơn vị tính	01/07	02/07	05/07	06/07	07/07	Tuần trước
Vịt thịt	CNY/kg	7,80	7,80	7,80	7,76	7,78	7,67
Vịt giống	CNY/con	1,13	1,23	0,62	0,51	0,53	0,54

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 38. Lượng nhập khẩu thịt gia cầm đã qua giết mổ theo cảng/cửa khẩu thuộc các miền năm 2020-06/07/2021 (tấn)

Vùng miền	2020				2021		
	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Quý 1	Quý 2	Quý 3
Miền Bắc	34,739.2	30,984.9	34,999.4	36,649.6	29,970.5	31,508.1	1,453.1
Miền Trung	2,534.2	2,752.7	1,644.4	1,691.5	19.9	700.7	82.5
Miền Nam	45,089.3	33,728.8	43,796.2	31,612.3	20,546.9	22,601.7	1,616.3
Khác	-	-	-	15.0	-	-	-
Tổng	82,362.6	67,466.4	80,440.0	69,968.4	51,437.2	54,810.5	3,151.8

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 39. Top 5 doanh nghiệp nhập khẩu thịt gia cầm lớn nhất về Việt Nam từ 01/07-06/07/2021 (đvt: tấn,%)

Doanh nghiệp	Lượng (tấn)	Tỷ trọng (%)
CT TNHH SX TM TP Tài Lộc	237.4	7.5
CT TNHH XNK Hồng Lĩnh	216.6	6.9
CT TNHH MTV XNK TP Hạ Long	197.3	6.3
CT TNHH DV EB	156.2	5.0
CT TNHH Công ty Tôi	141.5	4.5
Khác	2,202.8	69.9
Tổng	3,151.8	100.0

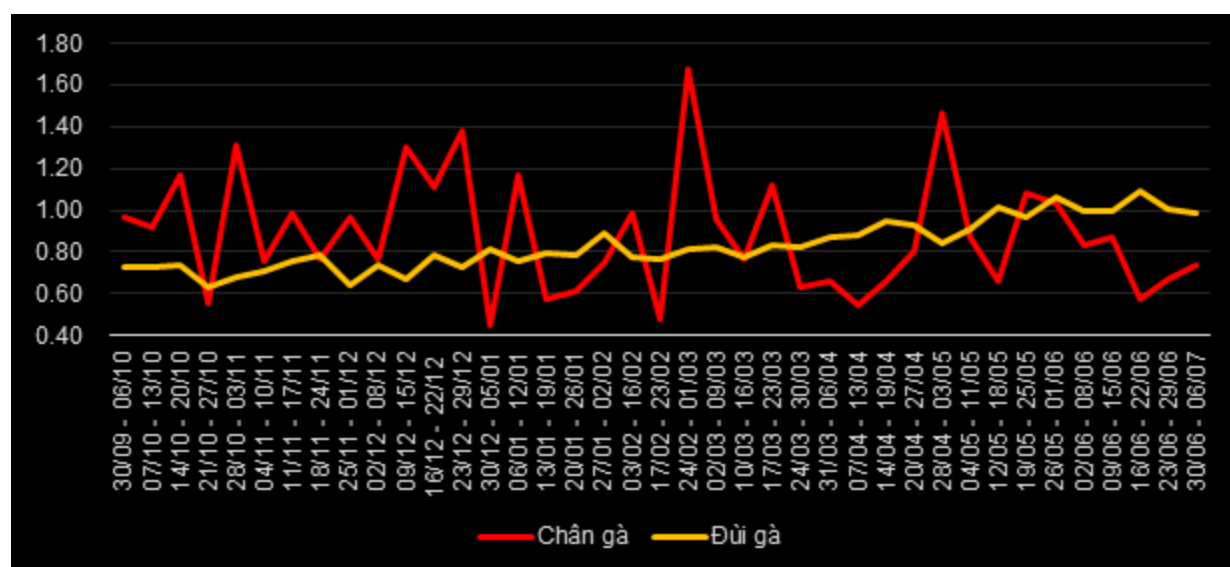
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng 40. Giá trung bình nhập khẩu một số chủng loại thịt gà theo tháng về Việt Nam từ 01/01/2021-06/07/2021 (ĐVT: USD/kg)

Tháng	Cánh gà	Chân gà	Đùi gà	Nguyên con	Thịt gà xay
1	1.77	0.78	0.80	0.98	0.53
2	2.15	0.90	0.81	0.97	0.54
3	1.81	0.83	0.81	1.18	0.49
4	1.68	0.75	0.90	1.20	0.49
5	1.73	0.93	0.95	1.24	0.54
6	1.68	0.73	1.03	1.07	0.60
7	1.79	0.81	0.98		0.50

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp (Ghi chú: số liệu lấy theo ĐKGH là CIF)

Hình 27. Diễn biến giá nhập khẩu Chân gà và Đùi gà về Việt Nam theo tuần tính đến ngày 06/07/2021 (USD/kg)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp (Ghi chú: số liệu lấy theo ĐKGH là CIF)

Bảng 41. Top 5 thị trường xuất khẩu thịt gà lớn nhất sang Việt Nam từ 01/07-06/07/2021 (ĐVT: tấn, %)

Thị trường	Lượng (tấn)	Tỷ trọng (%)
Mỹ	1,187.0	37.7
Brazil	409.5	13.0
Pakistan	227.5	7.2
Nga	212.2	6.7
Iran	199.0	6.3
Khác	916.6	29.1
Tổng	3,151.8	100.0

Nguồn: AgroMonitor tổng hợp